



TRÍ TÌNH TOÀN TẬP

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Từ Nhơn

Hòa thượng Thích Thanh Từ

Hòa thượng Thích Tác An

Hòa thượng Thích Hiền Tu

Hòa thượng Thích Viên Giác

Hòa thượng Thích Trí Quảng

Hòa thượng Thích Như Niệm

Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh

Hòa thượng Thích Giác Toàn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*Chùa Ấn Quang - Q. 10*).

BAN CỐ VẤN

Hòa thượng Thích Chơn Lạc

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Hòa thượng Thích Nhật Quang (*TV. Thường Chiếu*)

Hòa thượng Thích Minh Cảnh

Hòa thượng Thích Minh Thông

Hòa thượng Thích Thiện Pháp

Hòa thượng Thích Hoàng Đức

Hòa thượng Thích Tác Lãnh

Hòa thượng Thích Hoàng Thông

Hòa thượng Thích Minh Tùy

Thượng tọa Thích Chân Tính

Thượng tọa Thích Đồng Bản

Thượng tọa Thích Minh Duyên

Thượng tọa Thích Hoàng Kiên.

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: Thượng tọa Thích Hoàng Tri

Phó ban: Thượng tọa Thích Hoàng Chí

Phó ban: Đại đức Thích Hoàng Thạnh.

BAN THỰC HIỆN

Đại đức Thích Pháp Đăng (*Trưởng ban*)

Thượng tọa Thích Thiện Xuân

Thượng tọa Thích Hoàng Vi

Đại đức Thích Hoàng Tín

Đại đức Thích Hoàng Đạt

Đại đức Thích Hoàng Xung

Đại đức Thích Hoàng Thường

Đại đức Thích Minh Thành

Đại đức Thích Hoàng Hiền

Đại đức Thích Hoàng Nhiệm

Đại đức Thích Hoàng Phước

Đại đức Thích Hoàng Lập

Sa-di Thích Tâm Chánh

Phật tử Hoàng Ân

Phật tử Hoàng Tôn

Phật tử Thanh Tiền

Phật tử Thanh Tụ

Phật tử Diệu Tịnh.

TÁN DƯƠNG CÔNG ĐỨC

Hôm nay, chúng ta có phúc duyên chiêm ngưỡng bộ *Trí Tịnh Toàn Tập*, một tuyển tập kinh, luật, luận trong Tam Tạng giáo điển của Phật giáo, được HT. Thích Trí Tịnh gia tâm nghiên cứu và diễn dịch ra chữ Việt để cho tăng, ni, Phật tử dễ dàng trong việc tu học và đọc tụng.

Lần đầu tiên, chúng ta có được một toàn tập kinh, luật, luận lớn lao và quan trọng của Phật giáo Việt Nam. *Trí Tịnh Toàn Tập* là sự diễn dịch chuẩn mực với thâm tâm và ngòi bút linh hoạt, Hòa thượng Trí Tịnh đem đến cho chúng ta một sự hiểu biết sâu rộng đối với Phật pháp, mà *Trí Tịnh Toàn Tập* là sự hướng dẫn quan trọng cho tứ chúng trên bước đường tu hành.

Kinh giáo là kim chỉ nam cho người con Phật, nên sự diễn dịch giáo điển phải là bậc cao tăng thạc học thì mới đem lại sự kính ngưỡng tiếp nhận, và càng được thêm lợi ích với công đức và đạo hạnh của dịch giả, nên *Trí Tịnh Toàn Tập* là phúc duyên của Phật giáo Việt Nam và cho tăng, ni, Phật tử.

Sự hiện diện của *Trí Tịnh Toàn Tập* là sắc đẹp và hương thơm trong vườn hoa đạo, làm cho giáo lý của Phật pháp càng thêm rực rỡ và ngào ngạt, khiến cho tăng, ni và Phật tử tha thiết muốn phổ biến rộng rãi các kinh, luật, luận của Hòa thượng đã diễn dịch, nên câu hội và đề xuất *Trí Tịnh Toàn Tập* để huân triêm lợi lạc cho đại chúng hiện tại và lâu mãi về sau, nên bộ *Trí Tịnh Toàn Tập* xuất hiện.

Tôi trân trọng tán dương công đức *Trí Tịnh Toàn Tập* với tứ chúng và mong tăng, ni, Phật tử được ân triêm lợi lạc rộng lớn trên bước đường tu hành.

Việt Nam Quốc Tự

HT. Thích Từ Nhơn

LỜI KHẢI BẠCH

Kính bạch chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni!

Kính thưa Phật tử trong và ngoài nước!

Suốt cuộc đời hành đạo của Hòa thượng Tôn Sư là một sự nghiệp vĩ đại: dịch kinh, giảng kinh và tụng kinh. Kinh của Ngài dịch là những bộ kinh lớn quan trọng của Phật giáo Đại thừa, cương yếu lập tông của các Tông phái. Về giảng kinh thì phần đông chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư qua các trường lớp Phật học ngày trước đều thọ nhận sự giáo dưỡng của Ngài. Về tụng kinh thì Ngài dạy phải thuộc lòng kinh thì mới gọi là tụng kinh. Khi mới vào chùa, Ngài rất siêng năng tụng niệm. Ngoài các thời khóa quy định, Ngài còn tụng thêm ở thất riêng. Thích kinh nào là học thuộc lòng kinh đó và tụng niệm thường xuyên. Khi về Trường Phật Học Liên Hải, mỗi sáng sớm Ngài đều trì kinh *Pháp Hoa* trọn bộ, trì xong mới dùng sáng. Về sau, Ngài giữ thời khóa nhất định: mỗi ngày đều tụng kinh *Phổ Hiền*, bài kệ phẩm *Phương Tiện* trong kinh *Pháp Hoa*, kinh *Kim Cang*, kinh *Phổ Môn*, kinh *A-di-đà* và cuối cùng là niệm Phật hồi hướng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Bây giờ, sức yếu, Ngài chỉ tụng thầm. Tụng thầm mà vẫn thuộc thì sự nhiếp tâm rất cao.

Trước tấm gương vĩ đại đó, chúng con thật lấy làm hổ thẹn. Về ba phương diện trên, chúng con chưa có phần nào tương ứng. Nay Hòa thượng Tôn Sư tuổi hạc đã cao, sức khỏe mỗi ngày một yếu, thế mà chúng con chưa làm được gì để gọi là “tri ân báo ân” đối với sự nghiệp của Ngài.

Chúng con từng nghe:

Nhạn bay ngang trời

Bóng chìm đầm lạnh

Nhạn không có ý để lại dấu tích

Nước không có ý lưu giữ bóng hình.

Dù biết phù sinh hư ảo, vạn vật vô thường, song trước ân đức vô bờ của Hòa thượng Tôn Sư, chúng con cũng muốn lưu lại chút dư âm trong một đời tu học và hành đạo của Ngài, nhằm lợi lạc quần sanh. Thế nên, chúng con bèn họp đại chúng, cùng nhau thỉnh chư Tôn túc chỉ dạy để chúng con thực hiện bộ *Trí Tịnh Toàn Tập*, hầu ghi lại dấu ấn vàng son trong một đời hoằng hóa của Ngài, tuy muộn màng nhưng vẫn còn kịp lúc. Thâm nguyện Ngài từ bi trợ thế, gia trì trí lực cho chúng con để chúng con có thể sớm hoàn thành mỹ mãn công trình Phật sự quan trọng này. Rất mong, bộ *Toàn Tập* sẽ đem lại lợi ích lớn cho Phật giáo Việt Nam, cũng như cho Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Hòa thượng Tôn Sư trụ thế dài lâu để chúng con còn nhờ ân giáo dưỡng và cũng mong ân Tam Bảo gia hộ cho chúng con được đầy đủ thắng duyên thực hiện hoàn mãn bộ *Toàn Tập* này, để tỏ lòng tri ân báo ân Hòa thượng Tôn Sư trước khi Ngài về Phật.

Chúng con xin tri ân chư Tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa đã sách tấn, động viên, cố vấn, hướng dẫn chúng con trong quá trình thực hiện.

Chúng tôi cũng xin tri ân đến tất cả huynh đệ Tăng Ni, Phật tử trong Ban Biên tập đã dốc lòng, dốc sức làm việc để sớm hoàn chỉnh từng bộ, đưa vào in ấn.

Chúng tôi cũng không quên ghi nhận công đức của chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử đã cúng dường tịnh tài để chúng tôi đầy đủ phương tiện thực hiện công trình.

Xin nhất tâm tùy hỉ trước mọi tấm lòng hướng về việc làm đầy ý nghĩa này. Trong lúc thực hiện không tránh khỏi những sơ sót, kính mong chư Tôn đức khắp mười phương niệm tình chỉ dạy cho.

Chùa Vạn Đức, ngày 19/02 Tân Mão (28/03/2011)

TM. Ban Biên tập

Tỳ-kheo Thích Hoằng Tri

*

TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Hòa thượng pháp danh Thiện Chánh, tự Trí Tịnh, pháp hiệu Hân Tịnh, húy Nhựt Bình, thuộc dòng Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 41. Là đệ tử của Hòa thượng: *thượng* Thiện hạ Quang, khai sơn chùa Vạn Linh ở núi Cẩm, Châu Đốc. Hòa thượng thế danh Nguyễn Văn Bình, sanh ngày 17 tháng 10 năm 1917 (02/09 Đinh Ty), tại xã Mỹ An Hưng (Cái Tàu Thượng), huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (Đồng Tháp), là con út trong gia đình có sáu anh chị em.

Thân phụ Ngài là ông Nguyễn Văn Cân, một nông dân chon chất. Cụ ông qua đời lúc Hòa thượng mới lên ba tuổi. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Truyện, mất lúc Hòa thượng vừa được bảy tuổi. Vì mồ côi cả cha lẫn mẹ quá sớm, nên Hòa thượng ở với người anh thứ ba là ông Nguyễn Văn Đăng (nay đã qua đời). Hòa thượng có ba chị gái: thứ hai, thứ năm và thứ sáu. Người thứ tư thì mất sớm.

Đến năm 10 tuổi, Hòa thượng mới vào học lớp năm (thời đó, lớp năm là lớp thấp nhất). Hòa thượng rất thông minh, vừa học vừa dạy lại các cháu. Ban đêm còn đọc truyện Tàu cho mọi người nghe. Một ngày nọ, nhân thấy người hàng xóm bắt chim đồng đoc đem về nhổ lông rồi nướng ăn. Nhìn sự đau đớn của con vật trước khi chết, trong lòng Hòa thượng xót thương vô cùng, từ đó bèn phát tâm ăn chay trường. Trong nhà có người hỏi thì chỉ trả lời là không ăn mặn được. Lúc chơi đùa với lũ trẻ cùng trang lứa trong xóm, thấy các bạn lấy dàn ná bắn chim thì Hòa thượng đuổi cho nó bay đi, dù cho chúng bạn có chê cười, trách mắng, cũng không bận lòng.

Năm 15 tuổi, Hòa thượng học đến lớp đệ thất, rồi sang học chữ Nho với người chú và học thuốc Bắc với người anh họ.

Hòa thượng thấy cảnh lục đục của gia đình anh chị nên có ý xuất ly thế tục. Từ đây, Hòa thượng bắt đầu tìm hiểu đến các tôn giáo như Cao Đài, Thông Thiên Học v.v... và đặc biệt quan tâm đến Phật giáo, vì chủ thuyết của các tôn giáo kia có nhiều điểm Hòa thượng không thỏa mãn. Nhân duyên đọc được quyển *Tây Phương Trục Chí*, từ đó, Hòa thượng âm thầm tập niệm Phật, trì chú vãng sanh, gởi lòng mình về cõi Tây Phương Tịnh Độ. Mỗi ngày, Hòa thượng lấy quyển sách thuộc Bắc của người anh cầm trên tay, xem như đang đọc sách nhưng Hòa thượng đang âm thầm niệm Phật: hễ niệm đủ 100 câu Phật hiệu thì lật qua một trang. Ngài đến các chùa, đa số thấy quý thầy chú trọng về việc làm đồ mã, cúng bái, đi đám; trên bàn thờ thì tối om, thờ nhiều tượng, tượng nào cũng đội khăn đỏ trông phát sợ nên không có cảm tình lắm. Hòa thượng cho rằng, các vị cao tăng có lẽ ẩn dật nơi non cao núi thẳm, nên có ý hoài vọng các chùa trên núi.

Năm 18 tuổi, Hòa thượng thấy có một ông lão, bảo rằng: “Con có căn tu, phải cần tìm thầy học đạo thì sẽ được như trong sách ước”. Ông còn bảo thêm: “Chùng nào cạp chết, rắn mới về non”. (Hòa thượng tuổi Ty).

Năm 1937, lúc Hòa thượng 21 tuổi, cùng người bạn lên Sài Gòn lập nghiệp, ở chung nhà trọ. Nhà ấy có một người đi chơi ở Tây Ninh về mua được một con cạp con, đem về nuôi được chín, mười ngày thì nó chết. Ứng điềm chiêm bao, Hòa thượng liền thu xếp tìm đường xuất gia. Trước đó, tuy đã có ý định xuất thế cho sớm nhưng còn người chị thứ sáu chưa lập gia đình, nên không nỡ bỏ đi. Nay bà chị đã yên bề gia thất, Hòa thượng yên tâm ra đi, để lại cho các anh chị mỗi người một lá thư và một tấm hình.

Hòa thượng đi thẳng lên núi Cẩm, vì trước đã nghe có nhiều vị chân tu trên núi ấy. Vừa đến chân núi, vì quá vui mừng nên quăng cả giày dép. Hòa thượng nhảy từ tảng đá này

qua tảng đá khác và nguyện ghé lại ngôi chùa nào trước thì sẽ xuất gia ở đó, dù chưa biết chùa đó tên gì, trụ trì là ai. Và rồi nhân duyên đưa Ngài đến ngôi chùa Vạn Linh, là một ngôi chùa ở xa và cao nhất. Hòa thượng vào chùa xin xuất gia. Lúc đó, Hòa thượng Trụ trì không có ở trong chùa mà ở thất riêng ngoài bìa rừng, chỉ khi nào có việc thì sau giờ Tịnh độ mới vào dạy bảo tăng chúng ít lời. Hôm ấy là tối 14 tháng 02 Đinh Sửu, ngày sám hối giữa tháng. Sau giờ sám hối, chúng ra thưa, Hòa thượng Trụ trì vào. Hòa thượng Trụ trì nhìn sững Hòa thượng hồi lâu rồi mới nói với đại chúng: “Bay đừng khinh thường tăng này. Đời trước nó đã làm Hòa thượng, đời nay nó cũng làm Hòa thượng, nhưng vì có tội hay nhìn con gái nên đời này bị bệnh mắt suốt đời”. Thế là hôm sau, Hòa thượng được thể phát vào ngày vía Phật nhập Niết-bàn.

Sau khi xuất gia, Hòa thượng lãnh việc viết sớ điệp. Hòa thượng Trụ trì cho Ngài ở cái thất nhỏ trong vườn chùa. Ngoài các việc và thời khóa trong chùa, Hòa thượng còn ra thất tụng kinh và làm bốn phận hết sức cần mẫn. Ngài hành khổ hạnh như nhịn ăn, ít ngủ, đến đời Hòa thượng Trụ trì phải cảnh cáo.

Nhân đọc được tạp chí *Từ Bi Âm*, Hòa thượng phát khởi ý nguyện học rộng Phật pháp. Cuối năm 1939, Hòa thượng xin phép Hòa thượng Trụ trì xuống núi về Sài Gòn để tìm học kinh luật.

Về đến Sài Gòn, Hòa thượng cùng thầy Thiện Phước ra núi Thị Vải tìm chỗ thích hợp để cất thất. Sau cùng, tìm được một điểm tương đối tốt gần chùa Tổ (nay là Linh Sơn Bửu Thiên). Trong chùa có cho mượn dụng cụ đốn cây và dẫn nước về. Thời gian đó chưa có ai ở nhiều, nên sơn lam chướng khí rất nặng. Vì thế, chẳng mấy hôm, Hòa thượng và thầy Thiện Phước đều bị bệnh sốt rét, lên cữ từng cơn. Thấy không kham nổi nên hai người đồng xuống chân núi. Thầy Thiện Phước thì tá túc nơi am của bà Năm, Hòa thượng thì tá túc nơi

hang đá của bà Bảy. Vài hôm sau, thầy Thiện Phước tịch. Hòa thượng bèn về Sài Gòn tá túc ở chùa Tịnh Độ, Gò Vấp. Chùa này do ông Tư Lành làm xếp ga xây dựng lên. Nhà ông ở phía trước, chùa xây phía sau, có thỉnh quý thầy để trụ trì. Hòa thượng đến bệnh viện Sài Gòn để điều trị, nhưng cũng chẳng thuyên giảm. Thấy vậy, Ngài tự nguyện với lòng: “Có chết như huynh Thiện Phước cũng chẳng sao”. Thế nên, không quan tâm đến việc trị bệnh nữa mà phát tâm biên chép kinh *Pháp Hoa*. Có một Phật tử biết tâm nguyện của Hòa thượng, giúp tìm mua giấy mực. Đến ngày 14 tháng 10 là biên chép xong. Đúng hôm ấy, trong khi gởi để đóng lại thành quyển, chưa đem về thì có ông Mươi là bổn đạo trong chùa đến nói với Hòa thượng: “Tôi biết có ông thầy kia trị bệnh sốt rét hay lắm, để tôi đưa huynh đến đó xem sao!”.

Ông bèn lấy xe đạp chở Hòa thượng đến đó. Ông thầy thuốc không có nhà riêng, ở đậu nhà người ta mà làm thuốc. Sau khi hỏi bệnh trạng và giờ lên cữ, ông nói bệnh nặng lắm vì lên cữ khuya. Ông vào nhà sau, một lúc đem ra cục thuốc để trên miếng giấy, quan sát thì Hòa thượng biết có ốt và tởi đâm chung. Ông bảo trước khi lên cữ nửa tiếng, lấy tay mặt vờ ra sau lưng, từ trên cổ lằn xuống hết ngón tay giữa chấm chỗ nào thì đó là huyết cao quan, lấy cục thuốc ịn vào đó (cục thuốc được để trên miếng giấy mỏng chừng 3 ngón tay), rồi cứ ngồi ngay ngắn chờ. Hòa thượng về làm y như vậy. Nửa tiếng sau khi ịn cục thuốc, cơn sốt rét bắt đầu kéo đến. Như mọi lần, nó bắt đầu từ xương khu quặt lên như con rắn bò, đến cục thuốc nó dừng lại và quặt vòng quanh đó dữ lắm rồi lại ngưng, làm như vậy ba lần rồi ngưng luôn. Từ đó căn bệnh sốt rét dứt hẳn.

Sau khi hết bệnh, Hòa thượng ở lại chùa đó một thời gian ngắn. Về sau, có người em gái họ đã xuất gia ghé thăm, pháp danh là Diệu Trí. Cô ấy có khoe với Hòa thượng là được học kinh này kinh nọ và khuyên Hòa thượng nên tìm học. Lúc bấy

giờ, chỉ có trường An Nam Phật Học mở ở chùa Báo Quốc tại Huế, trong tâm Hòa thượng khởi ý đi Huế từ đó.

Đầu năm 1940, Hòa thượng về lại Cái Tàu để xin giấy ra Huế học, nhưng chính quyền không cho, bảo Hòa thượng phải ở lại năm bảy tháng mới cấp giấy. Hòa thượng không chờ được nên lên Sài Gòn tìm cơ hội để đi, được một thí chủ là bà Ba Hộ (chủ đất chùa Vạn Đức) cúng dường 15 đồng làm lộ phí. Thật ra, đi tàu suốt đến Huế thì khỏe hơn, nhưng bấy giờ, Huế thuộc vùng bảo hộ của Pháp, còn miền Nam là thuộc địa, nên ra đó phải có giấy như xin Passport ra nước ngoài vậy. Vì thế, Hòa thượng phải đi từng chặng. Hòa thượng lên tàu đi Phan Thiết, đến nơi thì đã trưa, Hòa thượng kêu xe kéo đến chùa nào gần cũng được, vì thật sự cũng không biết chùa nào mà đến. Xe kéo Hòa thượng đến chùa Bình Quang, Hòa thượng vào chùa xin cơm. Chùa dọn cơm xong, lúc sắp ăn thì vị Ni trụ trì nói: “Huynh à! Chư tăng ở đây đi đường hay ăn cơm là phải mặc áo dài, sao huynh không mặc?”. Hòa thượng làm thinh, trong bụng thầm nghĩ: “Cũng muốn mặc lắm nhưng có đâu mà mặc”. Sau này vị Ni đó vẫn còn nhớ chuyện cũ, trong tâm tiếc rằng phải chi lúc ấy cúng dường cho Hòa thượng một hai cái áo dài nào có khó gì, lại còn gieo được phước lành cúng dường bước đầu cho một vị cao tăng sau này.

Sau khi ăn cơm xong, Hòa thượng lại tiếp tục ra bến xe để đi Bình Định, vì trước khi đi, Hòa thượng có đến tòa soạn báo *Từ Bi Âm*, gặp Hòa thượng Trụ trì chùa Liên Tôn ở Bình Định, lúc đó là Phó chủ bút, còn Hòa thượng Bích Liên làm chủ bút. Ra đến Bình Định, Hòa thượng tìm lại chùa Liên Tôn. Hôm đó, Hòa thượng Trụ trì còn ở Thành phố chưa về. Trong chùa, chỉ có một vị thầy trông coi gọi là thầy Khô. Ít hôm sau, Hòa thượng Trụ trì về, có cả cô Diệu Trí và có thị giả. Hòa thượng bèn xin tạm ở đây tu học. Hòa thượng Trụ trì nhờ Hòa thượng viết lại *Bát-nhã Tâm Kinh* mà Hòa thượng đã giảng và

in từng kỳ trong báo *Từ Bi Âm*, ghép lại thành tập để in ra phổ biến. Thời gian đó, Hòa thượng Trụ trì có giảng *Cảnh Sách Cứ Thích Ký*, chủ yếu là dạy cho cô thị giả, Hòa thượng và cô Diệu Trí cũng theo học. Cô Diệu Trí có nhờ ngoài Bắc thỉnh một số kinh chữ Hán, giúp đỡ cho Hòa thượng có tài liệu để học. Cô Diệu Trí đề nghị Hòa thượng nên ra Huế vào trường học tốt hơn. Thế nên, Hòa thượng ở đó được ba tháng thì tiếp tục lên đường ra Huế, còn cô Diệu Trí thì về lại Sài Gòn. Lúc đó là tháng 08 năm 1940.

Ra đến Huế, Hòa thượng cũng không biết đến chùa nào, mới nhờ mấy người kéo xe. Họ nói ở chùa Tây Thiên có quý thầy ở miền Nam ra. Hòa thượng nhờ họ kéo đến đó. Chùa Tây Thiên là chùa của Hòa thượng Giác Nhiên, vị tăng Thống thứ hai của GHPGVNTN. Ở đó, Hòa thượng gặp Hòa thượng Thiện Hòa, Thiện Hoa. Hòa thượng Giác Tâm chùa Duyên Giác ở Bến Tre thì đã ra trường trước. Ở đây cũng có dạy kinh *Lãng-nghiêm*. Sau buổi học, thầy Giác Tâm bảo Hòa thượng đọc lại phần đã học. Hòa thượng đọc lại, giảng nghĩa rành rẽ. Thầy Giác Tâm thấy thế mới đề nghị Hòa thượng nên đến trường lớp, vấn đề liên hệ thầy Giác Tâm sẽ lo cho.

Hòa thượng được nhận vào học và được cấp học bổng, vì một thân một mình không ai bảo trợ. Khi Hòa thượng vào học thì lớp đó là năm thứ sáu của Tiểu học (Sơ cấp) còn vài tháng nữa là thi lên Trung học (Trung cấp). Các môn khác thì Hòa thượng học không khó lắm, chỉ có môn Duy Thức là mù tịt không biết gì. Lúc đó đang dạy *Duy Thức Dị Giải* sắp hết, Hòa thượng mới mượn tập xem lại từ đầu và dần dần hiểu ra. Sau khi hết quyển, cho làm bài kiểm tra với chủ đề là *Bát Thức Đồng Dị*. Bài đó, Hòa thượng được chấm chín điểm rưỡi, cao nhất lớp. Việc này đã làm xao động trong chúng. Hòa thượng được Hòa thượng Đốc Giáo đề ý. Đến cuối năm, khi thi lên Trung cấp, học chúng lo ngại nếu Hòa thượng đứng

đầu thì mất thể diện những người học lâu. Sau khi thi viết, đến phần khảo hạch miệng. Bác sĩ Lê Đình Thám phụ trách môn này. Cách thi là lật quyển sách nhằm trang nào thì giải thích trang đó. Vì lật nhằm trang chưa học nên Hòa thượng giải thích chưa được trúng lắm. Giáo sư Lê Đình Thám cười và nói: “Chú này đến sau, mà sau này sẽ hữu dụng!”. Chung cuộc, Hòa thượng cũng được đứng hạng bảy.

Đầu năm 1941, Hòa thượng thọ giới Sa-di tại Huế với Đại lão Hòa thượng Thích Trí Độ chùa Quốc Ân - Huế, được ban pháp tự là Trí Tịnh.

Sau đó, Hòa thượng tiếp tục học lên Trung đẳng và tốt nghiệp vào cuối năm 1942. Đến năm 1945 thì tốt nghiệp Cao đẳng. Cũng năm này, trường An Nam Phật Học dời vào Tông Lâm Kim Sơn, Hòa thượng được Hội và Ban giám đốc cử làm Giám viện Quản đốc trường. Kế đó, vì nạn đói ở Huế cũng như cả miền Bắc, nhà trường quyết định chuyển học tăng Sơ đẳng và Trung đẳng khoảng 40 vị vào Nam và giao toàn chúng cho Hòa thượng quản lý. Hòa thượng Thiện Hoa và Hòa thượng Chí Quang lo chỗ nơi, mục tiêu hướng đến là Lương Xuyên Phật Học. Vào đến Nam, đoàn học tăng tạm ở lại chùa Vĩnh Tràng, Mỹ Tho do thầy Trí Long trụ trì. Thầy Trí Long cũng là một học tăng trong đoàn. Hòa thượng Thiện Hoa và Hòa thượng Chí Quang trở về Lương Xuyên lo sắp xếp, còn Hòa thượng về chùa Kim Huê, Sa Đéc tạm ở và lo nhập thất. Ngày 19 tháng 06 năm 1945, Hòa thượng được thọ Đại giới tại Đại giới đàn tổ chức tại chùa Long An, Sa Đéc, do Đại lão Hòa thượng chùa Kim Huê làm Hòa thượng đàn đầu.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 phát động, Lương Xuyên Phật Học bị phân tán. Hòa thượng Thiện Hoa về chùa Phật Quang ở Trà Ôn, Cần Thơ do Hòa thượng Thiện Tâm là anh ruột làm trụ trì, xây dựng tạm mái trường. Hòa thượng từ Sa Đéc về Phật Quang, cùng Hòa thượng Thiện Hoa tập hợp các

học tăng lập thành trường Phật Học Phật Quang, khai giảng vào cuối năm. Học tăng trường Phật Quang phần đông là học viên mới, còn nhóm cũ phần đông tự phân tán vì quốc biến.

Cuối năm 1946, tình hình địa phương không được ổn định. Hòa thượng dời một số học tăng về tạm ở chùa Vạn Phước, Phú Lâm, Chợ Lớn. Sau đó, Hòa thượng cùng thầy Huyền Dung xây dựng thành trường Liên Hải Phật Học, quy tụ số học tăng khoảng 70 vị từ khắp các nơi về. Trong đó có Hòa thượng Đạt Từ ở chùa Thiên Tôn (Thủ Đức) đến giúp và giữ chức Giám trường, Hòa thượng Quảng Liên và Hòa thượng Quảng Huệ cũng về hợp tác. Tại đây, Hòa thượng đã tổ chức được một Đại giới đàn. Hòa thượng Quảng Liên cũng như Hòa thượng Bửu Huệ được thọ Đại giới tại đây.

Đến năm 1950, Hòa thượng có bệnh phải đi dưỡng bệnh ở Linh Sơn Cổ Tự (Vũng Tàu), nên giao toàn trường cho Hòa thượng Thiện Hòa vừa ở Bắc về quản lý. Năm 1951, Hội chùa Linh Sơn thỉnh Hòa thượng làm trụ trì và giao toàn quyền quản lý.

Năm 1952, Giáo Hội Tăng Già Nam Việt được thành lập ở Sài Gòn, Hòa thượng được mời giữ chức Trưởng Ban Giáo Dục và Trưởng Ban Giám Luật. Kế đó, Giáo Hội Tăng Già toàn quốc được thành lập, Hòa thượng được cử vào các chức vụ: Trưởng Ban Giáo Dục, Ủy viên Phiên dịch Tam tạng và Phó Trị Sự Trưởng. Vì có nhiều trọng trách trong Giáo hội nên tháng 04 năm 1954, Hòa thượng trao quyền trụ trì chùa Linh Sơn cho Thượng tọa Tịnh Viên, cho đến năm 1995 thì Thượng tọa Tịnh Viên viên tịch.

Với hoài bão truyền đăng tục diệm, hoằng dương chánh pháp, kiến tạo già lam, Hòa thượng được Phật tử cung thỉnh về ngôi nhà xưa không người thừa kế trên một vùng đất hoang vu vắng vẻ ít người đi lại, tọa lạc tại ấp Bình Đức, xã Tâm Bình, quận Thủ Đức, phường Tam Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi đây, Hòa thượng khai sơn tạo dựng già lam, lấy tên là Vạn Đức. Lần lần, do uy tín và đạo đức của Hòa thượng, tăng ni quy tụ về cất chùa am chung quanh, biến nơi này thành một đạo tràng lớn mà hiện nay, nói đến đạo tràng Vạn Đức ai ai cũng đều biết.

Năm 1955, với chí nguyện hoằng dương Tịnh độ, hướng dẫn chúng sanh đời mạt pháp, Hòa thượng thành lập Cục Lạc Liên Hữu, khuyến tấn người niệm Phật, cầu vãng sanh Tịnh Độ. Trong đó, Hòa thượng làm Liên trưởng, Hòa thượng Huệ Hưng làm Liên phó, thầy Tịnh Đức làm Thư ký. Cục Lạc Liên Hữu được Hòa thượng khai hóa đã khơi dậy phong trào tu tập, khuyến tấn hành giả tín hướng chỉ quy Tịnh Độ. Hòa thượng là vị Tổ Sư đương thời chấn hưng Tịnh tông trong tòa nhà Phật Giáo Việt Nam. Hòa thượng từng chỉ dạy: *“Sự nghiệp của người xuất gia chính là thiện căn công đức, tự mình giác ngộ và giác ngộ cho mọi người. Pháp môn niệm Phật rất đơn giản, dễ thực hành. Một câu A-di-đà Phật, mọi tầng lớp trong xã hội đều có thể niệm, không trở ngại mọi ngành nghề, ai nấy đều có thể tu được, chỉ cần nhất tâm tinh tấn, Tín-Nguyện-Hạnh vững bền thì chắc chắn thành công”*.

Hòa thượng rất quán triệt Thánh điển, tinh tường y dược Đông phương, tăng ni, Phật tử Việt Nam thấm nhuần được kinh điển Đại thừa, phần lớn do công trình dịch thuật của Hòa thượng.

Dịch phẩm của Hòa thượng rất có giá trị. Hòa thượng quý chuộng điều căn bản là dịch đúng nghĩa, chính xác, rõ ràng, chơn chất, không bóng bẩy, âm vận êm xuôi, để người đọc tụng lưu thông, thâm nhận được nghĩa thú rất rõ ràng, dễ nắm bắt được ý chỉ của kinh.

Năm 1947, Hòa thượng dịch kinh *Pháp Hoa* ở trường Liên Hải Phật Học. Sau đó là kinh *Tam Bảo*, *Địa Tạng*, phẩm *Phổ Hiền*.

Năm 1951, do yêu cầu của Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, Hòa thượng chuyển dịch kinh *Phạm Võng* để tụng trong ngày Bồ-tát.

Năm 1952, trước tác bộ *Đường Về Cực Lạc* tại chùa Linh Sơn, Vũng Tàu.

Năm 1964, dịch kinh *Hoa Nghiêm* ở chùa Vạn Đức, rồi tiếp tục kinh *Đại Bát Niết-bàn*, *Đại Bát-nhã*.

Năm 1972, dịch *Đại Bửu Tích*, Hán bộ từ 01-120.

Năm 1978, được phép in nên dịch thêm hai tập, Hán bộ từ 121-150.

Rồi dịch *Văn-thù Vấn Bát-nhã*, Hán bộ từ 151-155; *Vô Tận Ý Bồ-tát*, Hán bộ từ 156-159; *Thập Lục Quán Kinh*, Hán bộ 160.

Tất cả ghép chung vào *Đại Bảo Tích* để tiện việc xin phép.

Năm 1962, Hòa thượng được bổ nhiệm làm Phó Viện Trưởng Phật Học Viện Trung Phần.

Năm 1964, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thành lập, Hòa thượng làm Trưởng đoàn Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Việt Nam, được suy cử làm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.

Năm 1973, làm Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Năm 1978, Hòa thượng được Hòa thượng Tăng Thống tấn phong giáo phẩm cùng ba vị: Hòa thượng Trí Nghiêm ở Nha Trang, Hòa thượng Giác Tánh ở chùa Nguyên Thiều, Bình Định và Hòa thượng Minh Tâm ở Phan Rang.

Huy hiệu bánh xe pháp luân 12 cãm của GHPGVNTN là ý kiến của Hòa thượng (Tam chuyên pháp luân Tứ đế).

Năm 1981, GHPGVN thành lập, Hòa thượng được suy cử làm Phó Chủ Tịch Thường Trực.

Năm 1982, kiêm thêm Trưởng Ban Trị Sự Thành Hội PG TP. HCM.

Năm 1984, Hòa thượng chính thức được suy cử làm Chủ Tịch Hội Đồng Trị Sự Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

Năm 1987, kiêm thêm Trưởng Ban Tăng Sự, giao Trưởng Ban Trị Sự Thành Hội cho Hòa thượng Thiện Hòa.

Năm 1992, kiêm thêm Đệ Nhất Phó Pháp Chủ, kiêm Giám Luật đến bây giờ.

Hòa thượng cả đời tận tụy vì Phật pháp, luôn lấy việc học kinh, tụng kinh, niệm Phật, giảng dạy và phiên dịch kinh điển từ Hán tạng ra Việt văn làm chánh hạnh của đời mình. Hiện nay, tuy tuổi đã 95 (2011), nhưng tinh thần Hòa thượng vẫn sáng suốt, càng thêm dốc sức tu Tịnh nghiệp. Mỗi ngày, Hòa thượng thâm tụng thuộc lòng kinh *Phổ Hiền Hạnh Nguyện*, kinh *Kim Cang*, bài kệ phẩm *Phương Tiện* trong kinh *Pháp Hoa*, kinh *Phổ Môn*, kinh *A-di-đà* và sau đó niệm Phật cầu sanh Cực Lạc, lấy đó làm thường khóa, chưa từng bỏ sót. Hòa thượng luôn nhắc nhở tăng ni, Phật tử phải nhớ vô thường để tiến tu, lấy sự ăn chay, phóng sanh làm nền tảng trường dưỡng tâm từ bi, siêng làm việc lành lợi ích rộng khắp cho mọi người, và nhất là luôn luôn niệm Phật, đọc tụng kinh điển Đại thừa để an định tâm mình, chế phục phiền não, lấy thế giới Cực Lạc làm chỗ trở về, bảo đảm thành tựu quả vị Phật. Vì sự lợi tha, cứ vào nửa tháng, Hòa thượng lại truyền giới Bát quan trai cho hàng Phật tử tại gia đến tu học tại chùa Vạn Đức.

Hòa thượng thật là một tấm gương sáng, một bậc chân tu sáng ngời đạo hạnh trong lòng tăng ni, Phật tử Việt Nam, là bậc thầy mẫu mực của Tịnh tông để các liên hữu cùng noi bước.

*



HT. Thích Trí Tịnh

Giới, Định, Huệ thoát Ta-bà

Tín, Nguyện, Hạnh sanh Cực Lạc



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA¹

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

¹ Kinh: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế Kinh” nghĩa là “Pháp thường khế hiệp Chơn lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh”.

Diệu Pháp Liên Hoa: Pháp mầu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong Kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với các hoa khác có 5 điều đặc biệt:

1. Có hoa là có gương: như quả đồng thời.
2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
3. Cọng bông từ gốc tách riêng không chung cành với lá.
4. Ong và bướm không bu đậu.
5. Không bị người dùng làm trang điểm (xưa, đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo, đội v.v...).

PHẨM TỰA THỨ NHỨT

* Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật² ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một muôn hai nghìn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A la hán, các lậu³ đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong⁴, dứt sự ràng rịt trong các cõi⁵, tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tát Lãng Già Bà Ta, Bạc Câu La, Ma Ha Câu Si La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ đề, A Nan, La Hầu La v.v... đó là những vị đại A la hán hàng trí thức của chúng.

* *Hán bộ quyển thứ nhất.*

² Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

³ Hữu lậu: Các điều vọng làm hay làm lọt mắt công đức lành.

⁴ Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi.

⁵ Ba cõi: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại có bậc Hữu học và Vô học⁶ hai nghìn người. Bà Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Thâu Đà La cũng cùng với quyến thuộc câu hội.

Bậc đại Bồ tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác⁷, đều chứng đặng pháp Đà la ni⁸ nhạo thuyết biện tài⁹, chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các đức Phật trồng các cội công đức. Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí huệ của Phật, thông đạt đại trí, đến nơi bờ kia¹⁰, danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm nghìn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Thường Tinh Tấn Bồ tát, Bất Hưu Tức Bồ tát, Bửu Chương Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đồng

⁶ Hữu học - Vô học: Từ quả A na hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi "Hữu học". Quả A la hán đã được giải thoát, về trong Tiểu thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô học.

⁷ Quả chứng của Phật.

⁸ Tổng trì: Gồm nhiếp các pháp.

⁹ Biện tài: Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

¹⁰ Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

Thí Bồ tát, Bửu Nguyệt Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát, Mãn Nguyệt Bồ tát, Đại Lực Bồ tát, Vô Lượng Lực Bồ tát, Việt Tam giới Bồ tát, Bạt Đà Bà La Bồ tát, Di Lặc Bồ tát, Bửu Tích Bồ tát, Đạo sư Bồ tát v.v... các vị đại Bồ tát như thế tám muôn người câu hội.

Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhơn¹¹ cùng quyền thuộc hai muôn vị thiên tử câu hội. Lại có Minh Nguyệt Thiên tử, Phổ Hương Thiên tử, Bửu Quang Thiên tử, bốn vị Đại Thiên vương cùng với quyền thuộc một muôn thiên tử câu hội. Tụ Tại Thiên tử, Đại Tụ Tại Thiên tử, cùng với quyền thuộc ba vạn Thiên tử câu hội. Chủ cõi Ta Bà: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm v.v... cùng với quyền thuộc một muôn hai nghìn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương: Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Ta Già La Long vương, Hòa Tu Kiết Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn na la vương: Pháp Khẩn na la vương, Diệu Pháp Khẩn na la vương, Đại

¹¹ Tên của vị vua 33 nước trời Đạo Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di.

Pháp Khẩn na la vương, Trì Pháp Khẩn na la vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn thất bà vương: Nhạc Càn thất bà vương, Nhạc Âm Càn thất bà vương, Mỹ Càn thất bà vương, Mỹ Âm Càn thất bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị A tu la vương: Bà Trĩ A tu la vương, Khư La Khiên Đà A tu la vương, Tỳ Ma Chát Đa La A tu la vương, La Hầu A tu la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca lâu la vương: Đại Oai Đức Ca lâu la vương, Đại Thân Ca lâu la vương, Đại Mãn Ca lâu la vương, Như Ý Ca lâu la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hy, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ tát mà nói kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định Vô lượng nghĩa xứ, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó, trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, đê rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động¹².

Lúc bấy giờ, trong chúng hội các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà¹³, A tu la¹⁴, Ca lâu la¹⁵, Khẩn na la¹⁶, Ma hầu la già¹⁷, nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển Luân Thánh Vương, các đại chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặng mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu

¹² Ba thứ tiếng vang dội và ba thứ rung động của hình sắc.

¹³ Các loài thần hầu hạ cõi Đao Lợi.

¹⁴ Thần phi thiên: Có phước như trời mà đức kém hơn trời.

¹⁵ Chim cánh vàng (kim sí điểu).

¹⁶ Các loài thần hầu hạ cõi Đao Lợi.

¹⁷ Thần rắn.

trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh¹⁸ ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ tát dùng các món nhơn duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem Xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

Khi ấy, ngài Di Lạc Bồ tát nghĩ rằng: Hôm nay, đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này? Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hy hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được? Ngài lại nghĩ: Ông Pháp Vương Tử¹⁹ Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ, chắc đã thấy tướng hy hữu này ta nay nên hỏi ông.

¹⁸ Sáu loài chúng sanh: 1. Trời; 2. Người; 3. A Tu La; 4. Thú; 5. Quỷ; 6. Địa Ngục.

¹⁹ Phật là vua pháp (Pháp vương), Bồ Tát cũng như con của Phật nên là Pháp vương tử.

Lúc đó, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ²⁰ và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?

Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, Ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn thù Sư Lợi rằng:

Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Đức Đạo Sư có chi
Lông trắng giữa chạng mày
Phóng ánh sáng khắp soi?
Trời mưa hoa mạn đà
Cùng hoa mạn thù sa,
Gió thơm mùi chiên đàn

²⁰ Người thọ Tam quy Ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam Bảo nên gọi cận sự. Đàn ông là Nam, đàn bà là Nữ. Ta quen gọi là “Cư sĩ”.

Vui đẹp lòng đại chúng.
Vì nhơn duyên như vậy
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu điệu vang động lên.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thảy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Đặng việc chưa từng có.

Ánh sáng giữa chạng mòi
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A Tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghiệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.

Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh Chúa Sư Tử

Diễn nói các kinh điển
Nhiệm màu bậc thứ nhất.
Tiếng của Ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ tát
Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món ngon duyên
Cùng vô lượng tỷ dụ
Để soi rõ Phật pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ
Nhàm lìa già, bệnh, chết
Phật vì nói Niết bàn
Để dứt các ngăn khổ.
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên giác.
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh

Đề cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra:

Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ tát
Dùng các món nhơn duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.
Hoặc có vị bồ thí
Vàng, bạc, ngọc, san hô
Chơn châu, ngọc như ý
Ngọc xa cừ, mã não
Kim cương, các trân bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cang chng châu báu
Vui vẻ đem bồ thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện đặng chứng thừa ấy
Bạc nhưt của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.

Hoặc có vị Bồ tát
Xe tứ mã, xe báu
Bao lơn che tàn đệp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Đề cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Đề cầu trí huệ Phật.

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Ta thấy các quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thừa hỏi đạo vô thượng.
Bèn bỏ nước vui vẻ
Cung điện cả thân, thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ tát
Mà hiện làm Tỳ kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển.

Cũng thấy có Bồ tát
Đông mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bực ly dục
Thường ở chỗ không nhàn
Sâu tu các thiền định
Đặng năm món thần thông.
Và thấy vị Bồ tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các Pháp Vương.
Lại thấy có Bồ tát
Trí sâu, chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỷ dụ
Vì chúng mà giảng pháp.
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp.

Cùng thấy vị Bồ tát
Văng bặt yên lặng ngồi
Trời, rông đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng.
Và thấy có Bồ tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo.
Cũng thấy đủ giới đức
Oai nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bửu châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn
Mắng rủa cùng đánh đập
Thấy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ tát
Xa rời sự chơi cười

Và quyến thuộc ngu si.
Ưa gần gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trai ước nghìn muôn năm
Để cầu được Phật đạo.

Lại thấy vị Bồ tát
Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng.
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Đem cúng Phật và Tăng.
Dùng nghìn muôn ước thứ
Nhà báu bằng chiên đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Để cúng Phật cùng Tăng
Rừng vườn rất thanh tịnh
Bông trái đều sum suê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng dường Phật và Tăng.
Cúng thí như thế đó
Các đồ cúng tốt đẹp

Vui vẻ không hề nhàm
Đề cầu đạo vô thượng.

Lại có vị Bồ tát
Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ
Dạy vô số chúng sanh.
Hoặc thấy vị Bồ tát
Quán sát các Pháp tánh
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không.

Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.

Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Lại có vị Bồ tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường xá lợi Phật.
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bửu tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.

Bề ngang rộng xúng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo.
Các vị trời, rồng, thần.
Người cùng với phi nơn
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Các hàng Phật tử kia
Vì cúng dường Xá lợi
Nên trang sức tháp miếu.
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây thiên thọ vương
Bông kia đương xòe nở.
Phật phóng một luồng sáng
Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp.
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hy hữu

Phóng một luồng tịnh quang
Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này
Đặng điều chưa từng có.

Xin Phật tử Văn Thù
Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn Ngài và nhìn ta.
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng.
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng đặng pháp thâm diệu.
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các đức Phật
Đây không phải có nhỏ.
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và long, thần

Nhìn xem xét Ngài đó
Mong sẽ nói những gì?

Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lặc đại Bồ tát cùng các vị Đại sĩ:

Các thiện nam tử! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều đặng nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

Các thiện nam tử! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ²¹ kiếp về trước. Bấy giờ, có đức Phật hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn diễn nói chánh pháp ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng

²¹ A tăng kỳ: Vô số (một số lớn). Kiếp có: tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Một đại kiếp có 4 trung kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

đều lành; nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng Phạm hạnh thanh bạch.

Phật vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế²² thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết bàn. Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhơn duyên²³. Vì hàng Bồ tát nói sáu pháp ba la mật²⁴ làm cho chúng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành bực Nhứt thiết chủng trí²⁵.

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đa. Di Lạc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

²² Tứ đế: 1. Khổ đế; 2. Tập đế; 3. Diệt đế; 4. Đạo đế.

²³ Mười hai nhơn duyên: 1. Vô minh; 2. Hành; 3. Thức; 4. Danh Sắc; 5. Lục nhập; 6. Xúc; 7. Thọ; 8. Ái; 9. Thủ; 10. Hữu; 11. Sanh; 12. Lão tử. Mười hai món này là nhơn duyên lẫn nhau.

²⁴ Lục Ba la mật: 1. Bồ thí độ; 2. Trì giới độ; 3. Nhẫn nhục độ; 4. Tinh tấn độ; 5. Thiên định độ; 6. Trí huệ độ.

²⁵ Nhứt thiết Chủng trí: Trí của Phật.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý. Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ²⁶. Nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

Đức Phật Nhứt Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm chẳng động.

Khi ấy, trời mưa hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa cùng hoa ma ha mạn thù sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

²⁶ Tứ châu: 1. Đông Thắng Thần châu; 2. Nam Thiệm Bộ châu (quả địa cầu); 3. Tây Ngưu Hóa châu; 4. Bắc Cu Lô châu.

Lúc đó, trong hội, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn, phi nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển Luân Thánh Vương v.v... các đại chúng đó đặng điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặng giữa chân mày, phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây. Di Lạc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật đặng điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

Bấy giờ, đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

Lúc ấy, trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều

không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ, trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn và trời, người, A tu la mà tuyên rằng: Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết bàn.

Khi đó, có vị Bồ tát, tên Đức Tạng, đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký²⁷ cho, bảo các Tỳ kheo rằng:

Ông Đức Tạng Bồ tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật thọ ký xong vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết bàn.

Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ tát trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

Tám người con của Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu

²⁷ Thọ Ký: Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm, cõi nào, sẽ thành Phật hiệu là v.v...

Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhưn duyên căn lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Di Lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu Danh Bồ tát là Ngài đây.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ thưở quá khứ
Vô lượng vô số kiếp

Có Phật nhờn trung tôn
Hiệu Nhứt Nguyệt Đẳng Minh.
Đức Thế Tôn nói pháp
Độ vô lượng chúng sanh
Vô số ức Bồ tát
Khiến vào trí huệ Phật.

Khi Phật chưa xuất gia
Có sanh tám vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cũng theo tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh Đại thừa
Tên là Vô Lượng Nghĩa
Ở trong hàng đại chúng
Mà vì rộng tỏ bày.
Phật nói kinh ấy rồi
Liền ở trong pháp tòa
Xếp bằng nhập chánh định
Tên Vô lượng nghĩa xứ
Trời rưới hoa mạn đà
Trống trời tự nhiên vang
Các trời, rồng, quý, thần
Cúng dường Đấng nhờn tôn.
Tất cả các cõi Phật
Tức thời vang động lớn

Phật phóng sáng giữa mây
Hiện các việc hy hữu
Ánh sáng chiếu phương Đông
Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sanh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sanh.
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Đây bởi Phật quang soi.

Lại thấy những trời, người
Rộng, thần, chúng Dạ xoa,
Càn thát, Khẩn na la
Đều cúng dường Phật mình.

Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo
Màu thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp màu.
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh văn vô số,

Nhơn Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ kheo
Ở tại trong núi rừng
Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

Lại thấy các Bồ tát
Bồ thí nhân nhục thây
Số đông như hằng sa²⁸
Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ tát
Sâu vào các thiền định
Thân tâm lặng chẳng động
Đề cầu đạo vô thượng.
Lại thấy các Bồ tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.

Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhứt Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn

²⁸ Sông Hằng: một con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong kinh thường dùng số các ấy để chỉ một số đông nhiều.

Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhơn duyên gì?
Đấng của trời, người thờ
Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu Quang Bồ tát
Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin về
Hay vâng giữ tạng pháp
Như pháp của Ta nói
Chỉ ông chứng biết được.
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liên nói kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp.
Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.
Phật nói kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người

Các pháp nghĩa thật tướng
Đã vì các ông nói
Nay Ta giữa đêm này
Sẽ vào cõi Niết bàn.
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Ức kiếp được một lần.

Các con của Phật thầy
Nghe Phật sắp nhập diệt
Thầy đều lòng buồn khổ
Phật sao gấp diệt vậy?
Đấng Thánh Chúa Pháp Vương
An ủi vô lượng chúng:
Nếu lúc Ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ
Đức Tạng Bồ tát đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thật tướng
Kế đây sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.

Đêm đó Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các Xá lợi
 Mà xây vô lượng tháp.
 Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
 Số đông như hằng sa
 Lại càng thêm tinh tấn
 Để cầu đạo vô thượng.

Diệu Quang Pháp sư ấy
 Vâng giữ Phật pháp tạng
 Trong tám mươi tiểu kiếp
 Rộng nói kinh Pháp Hoa.
 Tám vị vương tử đó
 Được Diệu Quang dạy bảo
 Vững bền đạo vô thượng
 Sẽ thấy vô số Phật.
 Cúng dường các Phật xong
 Thuận theo tu đại đạo
 Nói nhau đặng thành Phật
 Chuyển thứ thọ ký nhau.
 Đấng Phật rốt sau cả
 Hiệu là Phật Nhiên Đăng
 Đạo sư²⁹ của thiên tiên
 Độ thoát vô lượng chúng.

²⁹ Đạo sư: Ông thầy dắt dẫn.

Diệu Quang Pháp sư đó
Có một người đệ tử
Tâm thường cư biếng trễ
Tham ưa nơi danh lợi.
Cầu danh lợi không nhàm
Thường đến nhà sang giàu
Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông thuộc.
Vì bởi nhờn duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp lành
Đặng thấy vô số Phật.
Cúng dường các đức Phật
Thuận theo tu đại đạo
Đủ sáu ba la mật
Nay gặp đấng Thích Ca.
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu rằng Phật Di Lặc
Rộng độ hàng chúng sanh
Số đông đến vô lượng.
Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là Ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay thời chính là ta.

Ta thấy Phật Đấng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói Pháp Hoa.
Tướng nay như điềm xưa
Là phương tiện của Phật
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thật tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa³⁰
Nếu có chỗ nghi hỏi
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

*

³⁰ Tam thừa: Thanh Văn thừa; Duyên Giác thừa; Phật thừa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM PHƯƠNG TIỆN³¹
THỨ HAI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất:

Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng

³¹ Phương tiện: Phương chúc hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gân gỏi trăm nghìn muôn ức vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phật! Từ Ta thành Phật đến nay, các món nhơn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.

Xá Lợi Phật! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, sức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phật! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phật! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

Thôi Xá Lợi Phật! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp:

tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Hùng khó lường
Các trời cùng người đời
Tất cả loài chúng sanh
Không ai hiểu được Phật.
Trí lực, vô sở úy
Giải thoát các tam muội
Các pháp khác của Phật
Không ai so lường được.
Vốn từ vô số Phật
Đầy đủ tu các đạo
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Khó thấy, khó rõ được.
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng đặng chứng quả
Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như vậy
Các món tánh tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó.
Pháp đó không chỉ được
Vắng bật tướng nói năng
Các loài chúng sanh khác
Không có ai hiểu đặng.
Trừ các chúng Bồ tát
Người sức tin bền chắc
Các hàng đệ tử Phật
Tùng cúng dường các Phật.
Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thảy
Sức họ không kham được.
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng suy chung so lường
Chẳng lường được Phật trí.
Chánh sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.

Bậc Duyên giác trí lanh
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Đông đầy mười phương cõi
Như lúa, mè, tre, lau
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thấy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật.
Hàng Bất thối Bồ tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.
Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp nhiệm mầu rất sâu

Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay Ta đã đặng đủ
Chỉ Ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy
Xá Lợi Phật phải biết
Lời Phật nói không khác
Vớ pháp của Phật nói
Nên sanh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chơn thật.
Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng đặng Niết bàn.
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sanh nơi nơi chấp
Dắt đó khiến ra khỏi.

Khi đó, trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A la hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam cùng Cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh văn, Duyên giác, đều nghĩ rằng: Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi

khen phương tiện mà nói thế này: “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được”. Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Nhon gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhưt nhiệm màu rất sâu khó hiểu của các đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm màu rất sâu khó hiểu?

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Huệ Nhựt Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này
Tự nói pháp mình chứng
Lực, vô úy, tam muội
Thiên định, giải thoát thấy
Đều chẳng nghĩ bàn được.

Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến đặng
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi,
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng đặng
Trí huệ rất nhiệm màu.
Hàng vô lậu La hán
Cùng người cầu Niết bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?
Hạng người cầu Duyên giác
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Các trời, rồng, quý, thần
Và Càn thất bà thầy
Ngó nhau curu lòng nghi
Nhìn trông đấng Túc Tôn
Việc đó là thế nào?
Xin Phật vì dạy cho.
Trong các chúng Thanh văn
Phật nói con hạng nhứt
Nay con nơi trí mình
Nghi lầm không rõ được

Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm.
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ
Xin ban tiếng nhiệm màu
Liền vì nói như thật.
Các trời, rồng, thần thảy
Số đông như hằng sa
Bồ tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn.
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muôn nghe đạo đầy đủ.

Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó
tất cả trong đời: các trời và người... đều sẽ kính
sợ nghi ngờ.

Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó.
Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn
ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức
Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được
nghe Phật dạy chắc có thể kính tin.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương Vô thượng
Xin nói, nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất:

Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời: trời, người, A tu la đều sẽ kinh nghi, Tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.

Khi đó đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp Ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Vô Thượng Lương Túc
Xin nói Pháp đệ nhứt
Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây
Hay kính tin pháp này
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế
Đều một lòng chấp tay
Muôn nghe lãnh lời Phật
Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.

Bây giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất:

Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đầu đặng chẳng nói, ông nay lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội

sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

Bây giờ đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Trong chúng Ta đây không còn cành lá, rặt có hột chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe Ta sẽ vì ông mà nói.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: Vâng thưa Thế Tôn! Con nguyện ưa muốn nghe.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Pháp màu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, như hoa linh thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

Xá Lợi Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhơn duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp. Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhọn duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhọn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, những điều làm ra thường vì một việc: Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ, các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhọn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các

chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng Nhứt thiết chủng trí.

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời, cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng Nhứt thiết chủng trí.

Xá Lợi Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món ngon duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng Nhứt thiết chủng trí.

Xá Lợi Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất! Nay Ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, Ta tùy theo bản tánh kia dùng các món

nhơn duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp. Xá Lợi Phất! Như thế đều vì để chúng đặng một Phật thừa Nhưt thiết chủng trí.

Xá Lợi Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huông có ba! Xá Lợi Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: kiếp trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh như nặng, bỏn xẻn, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A la hán cùng Duyên giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A la hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã đặng A la hán, là thân rớt sau rớt ráo Niết bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỳ kheo thật chứng quả A la hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt

độ, hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có đặng, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn đặng hiểu rõ.

Xá Lợi Phật! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
 Cưu lòng tăng thượng mạn
 Cận sự nam ngã mạn
 Cận sự nữ chẳng tin.
 Hàng bốn chúng như thế
 Số kia có năm nghìn
 Chẳng tự thấy lỗi mình
 Nơi giới có thiếu sót
 Tiếc giữ tội quấy mình
 Trí nhỏ đó đã ra
 Bọn cảm tâm trong chúng
 Oai đức Phật phải đi.
 Gã đó kém phước đức
 Chẳng kham lãnh pháp này

Chúng nay không cành lá
Chỉ có những hột chắc.
Xá Lợi Phất khéo nghe!
Pháp của các Phật đặng
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghiệp lành dữ đời trước.
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Khế kinh
Cô khởi cùng Bốn sự
Bốn sanh, Vị tăng hữu
Cũng nói những Nhơn duyên
Thí dụ và Trùng tụng
Luận nghị cộng chín kinh
Căn độn ưa pháp nhỏ
Tham chấp nơi sanh tử.
Nơi vô lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu màu

Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết bàn.
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật
Chưa từng nói các ông
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói Đại thừa.

Chín bộ pháp của Ta
Thuận theo chúng sanh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm dịu cũng căn lợi
Nơi vô lượng các Phật
Mà tu đạo sâu màu.
Vì hàng Phật tử này
Nói kinh Đại thừa đây
Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy.

Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đầy khắp mình
Phật biết tâm của kia
Nên vì nói Đại thừa.
Thanh văn hoặc Bồ tát
Nghe Ta nói pháp ra
Nhẫn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói.
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật
Các Phật ra nơi đời.
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chơn
Trọn chẳng đem Tiểu thừa
Mà tế độ chúng sanh.
Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình đặng
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh

Tự chứng đạo vô thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa.
Nếu dùng Tiểu thừa độ
Nhẫn đến nơi một người
Thời Ta đọa xan tham
Việc ấy tất không được.
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ganh
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đáng vô lượng chúng trọng
Vì nói thật tướng ẩn.

Xá Lợi Phật! Nên biết!
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng
Bằng như Ta không khác.
Như Ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo.

Nếu Ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặc nơi ngũ dục
Vì si ái sanh khổ.
Bởi nhờn duyên các dục
Sa vào ba đường dữ
Xoay lăn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc.
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt.
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đầy đủ sáu mươi hai.
Chấp chặc pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ đặng
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thật.

Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.

Cho nên Xá Lợi Phất!
Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết bàn.
Ta dầu nói Niết bàn
Cũng chẳng phải thật diệt
Các pháp từ bốn lai
Tương thường tự vắng lặng.
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau đặng thành Phật
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp ba thừa.
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo nhưt thừa
Nay trong đại chúng này
Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.
Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ

Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng.
Các đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp Nhứt thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo.
Lại các Đại Thánh Chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa đệ nhứt.
Nếu có loài chúng sanh
Gặp các Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí
Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn, thiên, trí thủy
Các món tu phước huệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.

Sau các Phật diệt độ
Nếu người lòng lành dịu
Các chúng sanh như thế
Đều đã thành Phật đạo.

Các Phật diệt độ rồi
Người cúng dường Xá lợi
Dựng muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc và pha lê
Xa cừ cùng mã mao
Ngọc mai khôi, lưu ly
Thanh tịnh rộng nghiêm sức
Trau dồi nơi các tháp.
Hoặc có dựng miếu đá
Chiên đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch, ngói, bùn đất thảy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng

Chạm trở thành các tượng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn,
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Vẽ vôi làm tượng Phật
Trăm tượng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật,
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ tát
Độ thoát vô lượng chúng.

Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường;
Hoặc khiến người thổi nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu
Tỳ bà, chụp chả đồng...
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết;
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.

Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một bông
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật,
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu,
Dùng đây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật

Tự thành đạo vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô dư Niết bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người lòng tán loạn
Vào nơi trong tháp miếu
Một xưng: “Nam mô Phật”
Đều đã thành Phật đạo.
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.

Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các đức Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí vô lậu Phật
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Các Phật vốn thế nguyện
Ta tu hành Phật đạo

Khấp muốn cho chúng sanh
Cũng đồng đặng đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dầu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật vì Nhứt thừa.
Các Phật Lương Túc Tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sanh
Cho nên nói nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời, người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhứt
Bởi dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thật vì Phật thừa.

Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhơn duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.

Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo.
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến đặng vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết!
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu ma mấn đuôi

Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thể lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng đại bi.

Xưa Ta ngồi đạo tràng
Xem cây cũng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
Trí huệ của Ta đặng
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui, si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ đặng?
Bấy giờ các Phạm vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên Vương hộ đời
Và trời Đại Tự Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyến thuộc

Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh Ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ
Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết bàn.
Liên nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng đặng đạo
Cũng nên nói ba thừa.

Lúc Ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng Phạm an ủi Ta
Hay thay! Đức Thích Ca
Bậc Đạo Sư thứ nhất
Đặng pháp Vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện.
Chúng ta cũng đều đặng
Pháp tối diệu thứ nhất

Vì các loại chúng sanh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ tát.

Xá Lợi Phật nên biết!
Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm màu rất sạch
Xưng Nam mô chư Phật!
Ta lại nghĩ thế này:
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết bàn

Cùng với A la hán
Tên Pháp, Tạng sai khác.
Từ kiếp xa dần lại
Khen bày pháp Niết bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế.

Xá Lợi Phất phải biết!
Ta thấy các Phật tử
Chí quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật
Từng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện.
Ta liền nghĩ thế này:
Sở dĩ Phật ra đời
Đề vì nói Phật huệ
Nay chính đã đúng giờ.

Xá Lợi Phất phải biết!
Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này.
Nay Ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ tát

Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng.
Bồ tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm La hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn.
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó.
Thí như hoa linh thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.

Người nghe pháp mừng khen
Nhấn đến nói một lời

Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời.
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa ưu đàm
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhứt thừa
Dạy bảo các Bồ tát
Không Thanh văn đệ tử.

Xá Lợi Phất các ông!
Thanh văn và Bồ tát
Phải biết pháp mâu này
Bí yếu của các Phật.
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo.
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói Nhứt thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ.
Người tầm quý trong sạch
Quyết chí cầu Phật đạo

Nên vì hạng người ấy
Rộng khen đạo Nhứt thừa.
Xá Lợi Phất nên biết!
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu đặng pháp này
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM THÍ DỤ THỨ BA

* Lúc bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất hớn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng:

* Hán bộ quyển thứ hai.

Nay con theo đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hở đặng điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho? Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhơn thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời chắc do pháp Đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

Khi ấy ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ.
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sanh
Con đã được lậu tận³²
Nghe cũng trừ lo khổ
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này:
Than ôi! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp vô thượng đạo.

³² Lậu tận: Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với “Vô lậu”.

Sắc vàng, bạ̉m hai tướng³³
 Mười lực³⁴ các giải thoát
 Đồng chung trong một pháp
 Mà chẳng được việc đây
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp bất cộng³⁵
 Các công đức như thế
 Mà ta đều đã mất.

Lúc con kinh hành riêng
 Thấy Phật ở trong chúng
 Danh đồn khắp mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh.
 Tự nghĩ mất lợi này
 Chính con tự khi dối.
 Con thường trong ngày đêm
 Hằng suy nghĩ việc đó
 Muốn đem hỏi Thế Tôn
 Là mất hay không mất?

³³ Thân Phật sắc vàng tử kim có đủ 32 tướng tốt.

³⁴ Trí của Phật có 10 lực dụng:

1. Thị xứ phi xứ trí lực; 2. Nghiệp trí lực; 3. Thiên định trí lực; 4. Căn tánh trí lực; 5. Nguyên dục trí lực; 6. Giới trí lực; 7. Đạo chí xứ trí lực; 8. Túc mạng trí lực; 9. Thiên nhãn trí lực; 10. Lậu tận trí lực.

³⁵ Bất Cộng: Bồ Tát cùng Thanh Văn, Duyên Giác đều không có, riêng Phật có 18 pháp này.

Con thường thấy Thế Tôn
 Khen ngợi các Bồ tát³⁶
 Vì thế nên ngày đêm
 Suy lường việc như vậy.

Nay nghe tiếng Phật nói
 Theo cơ nghi dạy pháp
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.
 Con xưa chấp tà kiến
 Làm thầy các Phạm chí³⁷
 Thế Tôn rõ tâm con
 Trừ tà nói Niết bàn.
 Con trừ hết tà kiến
 Đặng chứng nơi pháp Không
 Bất giờ lòng tự bảo
 Đặng đến nơi diệt độ.
 Mà nay mới tự biết
 Chẳng phải thật diệt độ
 Nếu lúc đặng thành Phật
 Đủ ba mươi hai tướng
 Trời, người, chúng Dạ xoa

³⁶ Bồ Tát = “Bồ Đề”: Giác; “Tát đỏa”: Hữu Tình. Nói tắt là Bồ Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

³⁷ Phạm Chí: Tức là Bà la môn.

Rỗng, thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi:
Phải chăng ma giả Phật
Nào loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Nư Thế Tôn ngày nay

Từ sanh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói.
Thế Tôn nói đạo thật
Ba Tuần³⁸ không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật.
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm màu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng
Nghi hối đã hết hẳn
An trụ trong thật trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ tát.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa môn, Bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông

³⁸ Ba Tuần: Tên của Ma vương ở đầu cõi dục.

cũng lâu dài theo Ta thọ học, Ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp Ta.

Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm.

Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Ly Cầu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp để an ổn giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bốn nguyện nên nói pháp ba

thừa. Kiếp đó tên là Đại Bửu Trang Nghiêm. Vì sao gọi là Đại Bửu Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó dùng Bồ tát làm Đại Bửu vậy. Các Bồ tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu Phạm hạnh, hằng được các Phật ngợi khen. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ tát như thế khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phát! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhơn dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Kiên Mãn Bồ tát mà bảo các Tỳ kheo: “Ông Kiên Mãn Bồ tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây”.

Xá Lợi Phát! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai

tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Xá Lợi Phất đời sau
 Thành đấng Phật trí khắp
 Hiệu rằng Phật Hoa Quang
 Sẽ độ vô lượng chúng.
 Cúng dường vô số Phật
 Đầy đủ hạnh Bồ tát
 Các công đức thập lực
 Chứng đặng đạo vô thượng.
 Quá vô lượng kiếp rồi
 Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm
 Cõi nước tên Ly Cầu
 Trong sạch không vết nhơ
 Dùng lưu ly làm đất
 Dây vàng giăng đường sá
 Cây bảy báu sắc đẹp
 Thường có hoa cùng trái
 Bồ tát trong cõi đó
 Chí niệm thường bền vững
 Thần thông, ba la mật
 Đều đã trọn đầy đủ

Nơi vô số đức Phật
Khéo học đạo Bồ tát
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng như dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sanh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng băm hai
Xá lợi rộng truyền khắp
Trời, người, khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng

Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.

Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đắp đẽ cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên Vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều thổi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng”.

Lúc đó, các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Xưa ở thành Ba Nại
Chuyển pháp luân bốn đế
Phân biệt nói các pháp

Sanh diệt của năm nhóm³⁹
Nay lại chuyển pháp luân
Rất lớn diệu vô thượng
Pháp đó rất sâu mầu
Ít có người tin được
Chúng ta từ xưa lại
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ
Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được lãnh Phật ký
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ đặng thành Phật
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói
Ta bao nhiêu nghiệp phước
Đời nay hoặc quá khứ
Và công đức thấy Phật.
Trọn hồi hướng Phật đạo.

³⁹ Ngũ Uẩn: Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn. Cũng gọi là Ngũ ấm.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng:

Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc Hữu học, Phật thường dạy rằng: “Pháp của Ta hay lừa sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết bàn”. Các vị Hữu học, Vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là đặng Niết bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói như duyên đó, khiến lừa lòng nghi hối.

Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất:

Ta trước đâu không nói rằng các Phật Thế Tôn dùng các món như duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay Ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu.

Xá Lợi Phất! Như trong quốc, ấp, tỵ lạc có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó

rất đông, hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xuyên xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa. Các người con của Trương giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

Trương giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ư vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phát! Ông Trương giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài.

Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ. Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại.

Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: “Các con mau ra!”. Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ư vui chơi

chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

Bấy giờ, Trưởng giả liền nghĩ: Nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các conặng khỏi nạn này. Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa lắm, mà bảo các con rằng:

Đây này là những món ít có khóặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng giả thấy các conặng an ổn ra khỏi nhà lửa, đều ở trong đường ngã tư, ngồi nơi đất trống, không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

Xá Lợi Phát! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trái chông, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: Cửa cái của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác. Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu, huống gì các con.

Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

Xá Lợi Phát! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng?

Xá Lợi Phát thưa:

Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người conặng khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn! Dầu ông Trưởng giả đó nhân đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy: “Ta dùng chước phương tiện cho các conặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư vọng vậy”. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!

Phật bảo ngài Xá Lợi Phát:

Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá Lợi Phát! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy, có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các

món phương tiện, trí huệ, ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lừa dối. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa: sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng sanh đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ta thấy các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục⁴⁰, tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm, không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

Xá Lợi Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu

⁴⁰ Ngũ dục:

1. Tài (sắc), sắc, danh, thực, (sự ăn), thù (ngủ, nghỉ).
2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phát! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu Ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà đăng độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật?

Xá Lợi Phát! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn. Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy⁴¹ mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh văn Duyên giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng: “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị,

⁴¹ Bốn đức vô sở úy của Phật: 1. Nhứt thiết trí vô úy; 2. Lậu tận vô úy; 3. Thuyết đạo vô úy; 4. Thuyết khổ tận đạo vô úy.

xúc thô hèn, nếu tham mê ắt sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa. Nay Ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vạ. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”.

Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn⁴², lực⁴³, giác chi⁴⁴, Thánh đạo⁴⁵, thiên định vô lậu, cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, đặng vô lượng sự an ổn khoái lạc”.

Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

⁴² Năm Căn: Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Huệ căn.

⁴³ Năm Lực: Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực.

⁴⁴ Bảy Giác Chi: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.

⁴⁵ Tám Chánh Đạo: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh niệm, Chánh tinh tấn, Chánh định.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ hơn duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhứt thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món tri kiến, lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa. Bồ tát vì cầu đặng thừa này thời gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ: Ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: “Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực, vô úy v.v... tặng pháp

của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của Ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ”. Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bạc nhưt.

Xá Lợi Phát! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhưt. Song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối, đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh, sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó. Vì sao?

Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết. Xá Lợi Phát! Vì nhơn duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn
Nhà đó đã lâu cũ
Mà lại rất xấu xa
Phòng nhà vừa cao nguy
Gốc cột lại gãy mục
Trính xuyên đều xiêu vẹo
Nền móng đã nát rã
Vách phên đều sụp đổ
Đất bùn rơi rớt xuống
Tranh lợp sa tán loạn
Kèo đòn sai rời khớp
Bốn bề đều cong vạy
Khắp đây những tạp nhơ
Có đến năm trăm người
Ở đó nơi trong đó.
Chim xi, hiêu, điêu, thúu
Quạ, chim thước, cưu, cấp
Loài nguơn xà, phúc yết
Giống ngô công, do diên
Loài thủ cung, bá túc
Dứu, ly cùng hề thử
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy
Chỗ phân giải hôi thúi

Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó.
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và giày đập
Cắn xé những thân chết
Xương thịt bừa bãi ra
Do đây mà bày chó
Đua nhau đến ngoạm lấy
Ôm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cầu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân
Nhà đó sự đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý Dạ xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Áp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý Dạ xoa đưa đến

Giành bắt mà ăn đó
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ
Những quý Cưu bàn trà
Ngồi xôm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui
Lại có các giống quý
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rèn tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn
Lại có các giống quý
Cổ nó nhỏ bằng kim
Lại có các giống quý

Đầu nó như đầu trâu
 Hoặc là ăn thịt người
 Hoặc lại ăn thịt chó
 Đầu tóc rối tung lên
 Rất ác lại hung hiểm
 Bị đói khát bức ngặt
 Kêu la vừa rong chạy.
 Dạ xoa cùng quỷ đói
 Các chim muông ác độc
 Đói gấp rảo bốn bề
 Rình xem nơi cửa sổ
 Các nạn dường thế đấy
 Vô lượng việc ghê sợ⁴⁶.

Nhà cũ mục trên đó
 Thuộc ở nơi một người
 Người ấy vừa mới ra
 Thời gian chưa bao lâu
 Rồi sau nhà cửa đó
 Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
 Đồng một lúc bốn bề

⁴⁶ Xi: Cú Tai mèo, Hiêu, Điêu, Thúu. Loài chim dữ tiếng xấu.

Thước: Chim khách. Cưu: Tu hú. Cáp: Bò câu. Ngươn Xà: Rắn độc. Phúc Yết: Bò cạp. Ngô Công: Rít. Do Diên: Trùng, rận ở trong áo toi. Dứ Ly: Chồn, cáo. Hề Thử: Giống chuột. Khương Lương: Bọ hung.

Ngon lửa đều hừng hực
Rường cột và trính xuyên
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã
Các loại quỷ thần thấy
Đồng cát tiếng kêu to
Các giống chim điêu, thú
Quỷ Cưu bàn trà thấy
Kinh sợ chạy sảng sốt
Vẫn không tự ra đặng
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quỷ Tỳ xá xà
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau
Những loại thú dã can
Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt
Khói tanh bay phùn phụt

Phủ khắp bít bốn bề
Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang
Quý Bàn trà rình chờ
Liền bắt lấy mà ăn.
Lại có các nạ quý
Trên đầu lửa bứt cháy
Đói khát rất nóng khô
Sảng sốt chạy quàng lên.
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.
Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng:
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đấm.
Trưởng giả vừa nghe xong

Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn:
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nói luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quỷ Dạ xoa
Cùng quỷ Cưu bàn trà
Những dã can, chồn, chó
Chim điêu, thú, xi, hiêu
Lại giống bá túc thảy
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu
Dẫu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi.
Bấy giờ Trưởng giả kia

Mới bèn nghĩ thế này:
Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não.
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con ngậy dại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói

Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đến ngôi tòa sư tử.
Ông bèn tụng mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới làm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý Ly mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phụt lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặng thoát nạn
Vì thế các người ơi!

Ta nay rất vui mừng
Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng bạc cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc mã nã
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chung dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn
Bốn mặt đều treo linh
Giây vàng xen thất tụi
Lưới mảnh kết trần châu

Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rủ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đó
Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hờ
Ngồi trên xe báu đó
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc

Tự tại không ngăn ngại.
Bảo Xá Lợi Phát này
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của Ta
Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đầy
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thong thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của Ta cả
Những chúng sanh trong đó

Cũng là con của Ta.
 Mà nay trong ba cõi
 Có nhiều thứ hoạn nạn
 Chỉ riêng một mình Ta
 Có thể cứu hộ chúng
 Dầu lại đã dạy bảo
 Mà vẫn không tin nhận
 Vì nơi các dục nhiễm
 Rất sanh lòng tham mê
 Bởi thế nên phương tiện
 Vì chúng nói ba thừa
 Khiến cho các chúng sanh
 Rõ ba cõi là khổ
 Mở bày cùng diễn nói
 Những đạo pháp xuất thế
 Các người con đó thấy
 Nếu nơi tâm quyết định
 Đầy đủ ba món minh⁴⁷
 Và sáu món thần thông⁴⁸
 Có người được Duyên giác
 Hoặc Bất thời Bồ tát

⁴⁷ Tam minh: Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lộ tận minh.

⁴⁸ Lục thông: Thiên nhãn thông, Thần túc thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Lộ tận thông.

Xá Lợi Phất phải biết
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế gian
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí, lực, giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật
Chứng đặng thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường đặng ngồi dạo chơi

Cho các hàng Bồ tát
Cùng với chúng Thanh văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vì bởi nhơn duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện.
Bảo với Xá Lợi Phất!
Bọn ông các người thầy
Đều là con của Ta
Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đót
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi.
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thật thời chẳng diệt.
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật
Nếu có Bồ tát nào
Ở trong hàng chúng này

Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật
Các đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ tát cả.

Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý Khổ đế
Chúng sanh nghe lòng mừng
Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói Khổ đế
Chơn thật không sai khác.
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nơn
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nơn có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ

Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là đế thứ ba.
Vì chúng Diệt đế vậy
Mà tu hành Đạo đế
Lìa hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát,
Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vì người đó chưa được
Đạo quả vô thượng vậy
Ý của Ta không muốn
Cho đó đến diệt độ
Ta là đấng Pháp Vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết
Pháp ấn của Ta đây

Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền
Nếu có người nghe đến
Tùy hỷ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bậc Bất thối chuyển
Nếu có người tin nhận
Kính pháp vô thượng này.
Thời người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ kheo
Và các hàng Bồ tát.

Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức nạn nghe đến
Mê làm không hiểu được.

Tất cả hàng Thanh văn
Cùng với Bích chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá Lợi Phát
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin đặt vào
Huống là Thanh văn khác.
Bao nhiêu Thanh văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.

Lại này Xá Lợi Phát!
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thời là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian

Nếu có người xiu mặt
Mà cư lòng nghi hoặc
Ông nên lắng nghe nói
Tội báo của người đó
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cư lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lắng nghe
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A Tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhẫn đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sanh
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó ốm gầy

Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc gheo
Lại còn phải bị người
Gớm nhòm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném gói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném

Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liên lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt, máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ.
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận
Hơi miệng thường hôi thúi
Bị quỷ mỵ dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn

Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dầu nung gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có đặng điều chi
Thời liền lại quên mất
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành đặng
Dầu có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn

Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trợn không nghe pháp được
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà của mình
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó
Nếu đặng sanh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng, các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm
Sung bủn bịnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớp không hề sạch

Lòng chấp ngã sâu chặc
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tính dâm dục hây hừng
Đến chẳng chừa cầm thú
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.

Bảo cho Xá Lợi Phất!
Người khinh chê kinh này
Nếu kẻ nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhờn duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này.
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững

Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi chằm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại Xá Lợi Phát này!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhơn cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỳ kheo
Vì cầu Nhứt thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về Đại thừa
Nhấn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.

Như có người chí tâm
Cầu Xá lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Đặng rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phát!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM TÍN GIẢI⁴⁹ THỨ TƯ

Lúc bấy giờ, các ngài Huệ Mạng Tu Bồ đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh

⁴⁹ Tín: Lòng tin; Giải: Hiểu rõ.

lòng hy hữu hơn hờ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gồi hữu chắm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng:

Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ tát, lòng chúng con không ưa thích. Vì sao?

Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Phật dạy Bồ tát không hề sanh một niệm ưa thích. Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

Thế Tôn! Chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay tìm con không đặng, bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu v.v... thấy đều tràn đầy; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông; voi, ngựa, xe cộ, bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không

người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng Bà la môn, Sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân, tôi tớ, tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn bấu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chung bày, phát ra, thân vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi hận về việc đến nhà này, nó thâm nghĩ rằng: Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn đặng tiền vật. Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ đặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ

rằng: Cửa cái kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp đặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già vẫn còn tham tiếc. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?”. Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: “Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó”. Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình.

Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả người đi đâu tùy ý”. Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

Bấy giờ, ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử,

nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”.

Khi đó, hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

Bấy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ồm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng:

Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!

Dùng phương tiện đó đặng đến gần người con. Lúc sau lại bảo con rằng:

Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người. Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghỉ ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi, trề nải, giận hờn nói lời thán oán; đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trương giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là con.

Khi đó, gã cùng tử đầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

Thê Tôn! Bấy giờ Trương giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng:

Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta. Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất.

Khi ấy, cùng tử liền nhận lời bảo, lãnh biết các cửa vật vàng, bạc, trân bửu và các kho tàng mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng Sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng:

Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra; ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thân vào, con ta đây coi biết.

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến.

Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ⁵⁰ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm

⁵⁰ Tam Khổ: Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ.

không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận⁵¹. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết bàn, cái giá một ngày đã đặng đây rồi, lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại hơn trí huệ của Phật, vì các vị Bồ tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết

⁵¹ Hý luận: Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp Nhứt thừa. Lúc xưa, đức Phật ở trước Bồ tát chê trách Thanh văn ham pháp Tiểu thừa. Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật tử đều đã đặng đó.

Bấy giờ, ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Chúng con ngày hôm nay
 Nghe âm giáo của Phật
 Lòng hớn hở mừng rỡ
 Đặng pháp chưa từng có.
 Phật nói hàng Thanh văn
 Sẽ đặng thành quả Phật
 Đổng châu báu vô thượng
 Chẳng cầu tự nhiên đặng.
 Ví như gã đồng tử
 Thơ bé không hiểu biết

Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài
Cha già lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mới
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tị vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã nã
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,

Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng
Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông
Giàu mạnh như thế đó
Có thể lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn
Các của vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào?
Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Áp này đến áp khác
Nước này sang nước nọ
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.

Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vùn làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh, giàu, tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bậc vua
Kinh sợ tỵ trách thâm
Tại sao lại đến đây?
Lại thâm tỵ nghĩ rằng:
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.

Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mướn.

Lúc bảy giờ Trưởng giả
Ngồi trên tòa sư tử
Xa trông thấy con mình
Thầm lặng mà ghi nhớ
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mắt chột, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức!

Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà.
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi
Bảo rằng: ráng siêng làm!
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu xoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm đệm chiếu đầy ấm
Cặn kẽ nói thế này:
Người nên siêng làm việc!

Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thật của ta.
Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà
Chỉ cho biết vàng, bạc
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương nấu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo nàn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương, các đại thần
Hàng Sát lợi, cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm

Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nơon dân
Thấy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng điều chưa từng có.
Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa Tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu

Trọn nên quả Tiểu thừa
Hàng Thanh văn đệ tử.
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả.
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ tát lớn
Dùng các món nhơn duyên
Cùng các môn thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo vô thượng
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập
Bấy giờ các đức Phật
Liên thọ ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Pháp màu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ tát
Mà dạy việc thật đó,

Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chơn yếu này.
Như gã cùng tử kia
Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu.
Chúng con dầu diễn nói
Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó.

Chúng con diệt bề trong⁵²
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thảy đều là Không lặng
Không sanh cũng không diệt

⁵² Diệt lòng phiền não: 1. Kiến sở đoạn; 2. Tư sở đoạn.

Không lớn cũng không nhỏ
 Vô lậu và vô vi
 Suy nghĩ thế đó rồi
 Chẳng sanh lòng ưa muốn.
 Chúng con đã từ lâu
 Đối với trí huệ Phật
 Không tham không ưa thích
 Không lại có chí nguyện
 Mà đối với pháp mình
 Cho đó là rốt ráo.
 Chúng con từ lâu nay
 Chuyên tu tập pháp Không
 Đặng thoát khỏi hoạn nạn
 Khở não của ba cõi
 Trụ trong thân rốt sau
 Hữu dư y Niết bàn⁵³.
 Đức Phật dạy bảo ra
 Chúng đặng đạo chẳng luống
 Thời là đã có thể
 Báo được ơn của Phật.

⁵³ Niết bàn: Tịch tịnh, viên tịch, nghĩa là vắng bật.

Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử. Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi là Niết bàn.

Hữu dư y: Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.

Chúng con dầu lại vì
Các hàng Phật tử thầy
Tuyên nói pháp Bồ tát
Đề cầu chúng Phật đạo,
Mà mình đối pháp đó
Trợn không lòng mong muốn.
Đấng Đạo Sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thật.
Như ông Trưởng giả giàu
Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
Vậy sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu.
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa Tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có

Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng vô lượng của báu.

Thế Tôn! Chúng con nay
Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh.
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Đặng hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp Vương
Lâu tu hành Phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng.
Chúng con ngày hôm nay
Mới thật là Thanh văn
Đem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe.
Chúng con ngày hôm nay
Thật là A la hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, Phạm

Khấp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường.
Ơn lớn của Thế Tôn
Đem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.
Tay lẫm chân cung cấp
Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đem cúng dường
Đều không thể đền đặng.
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng công vác
Trong kiếp số hằng sa
Tận tâm mà cung kính
Lại đem dâng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngưu đầu chiên đàn
Và các vật trân báu
Đề dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất

Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trải kiếp số hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đáng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghì
Đủ sức thần thông lớn
Bậc vô lậu vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhẫn việc cao thượng đó
Hiện lấy tướng phàm phu
Tùy cơ nghi dạy nói.
Các Phật ở nơi pháp
Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp,
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước

Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhưt thừa
Tùy cơ nghi nói ba.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM DƯỢC THẢO DỤ
THỨ NĂM

* Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma Ha Ca Diếp các vị đại đệ tử:

Hay thay! Hay thay! Ca Diếp. Khéo nói đặng công đức chơn thật của đức Như Lai. Đúng như

* Hán bộ quyển thứ ba.

lời các ông vừa nói; đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc Nhứt thiết trí⁵⁴. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú⁵⁵ của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành⁵⁶ của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

Ca Diếp! Thí như trong cõi Tam thiên Đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi Tam thiên Đại thiên⁵⁷ đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây

⁵⁴ Nhứt thiết trí: Cũng tức là “Nhứt thiết chủng trí”, trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế gian và xuất thế.

⁵⁵ Chỗ quy thú: Chỗ về đến, tức là cội nguồn.

⁵⁶ Tâm sở hành: Lòng tưởng móng, suy nghĩ, mong cầu v.v...

⁵⁷ Tam thiên Đại thiên: Một thái dương hệ gọi là một tiểu thế giới. 1.000 tiểu thế giới là một trung thiên thế giới. 1.000 trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới.

Vậy đại thiên thế giới là ba lần hơn ngàn (1 thế giới x 1.000 x 1.000 x 1.000), nên gọi Tam thiên Đại thiên thế giới gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta Bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích Ca.

cối lùm rùng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vàng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước Tam thiên Đại thiên, Phật ở trong đại chúng mà xưng lời này: Ta là đấng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết bàn thời làm cho chứng Niết bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhứt thiết trí, bậc Nhứt thiết kiến, là bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc

Thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A tu la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy.

Bấy giờ, có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng. Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc Nhứt thiết chủng trí. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết. Vì sao?

Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc

gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết bàn thường tịch diệt, trọn về nơi Không. Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói Nhứt thiết chủng trí.

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Pháp Vương phá các cõi
Hiện ra trong thế gian
Theo tánh của chúng sanh
Dùng các cách nói pháp.

Đức Như Lai tôn trọng
Trí huệ rất sâu xa
Lâu giữ pháp yếu này
Chẳng vội liền nói ra
Người trí nếu được nghe
Thời có thể tin hiểu
Kẻ không trí nghi hỏi
Thời bèn là mất hẳn.
Ca Diếp! Vì có đó
Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhơn duyên
Cho chúng đặng chánh kiến.
Ca Diếp ông nên biết!
Thí như vàng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lò
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.

Trận mưa đó khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thảy đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum suê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rùng
Theo mỗi thứ đượm nhuần
Tất cả các giống cây
Hạng thượng, trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều đặng sanh trưởng cả
Gốc thân nhánh và lá
Trở bông trái sắc vàng

Một trận mưa rưới đến
 Cây cỏ đều thấm ướt
 Theo thể tướng của nó
 Tánh loại chia lớn nhỏ
 Nước đượm nhuần vẫn một
 Mà đều được sum suê.

Đức Phật cũng như thế
 Hiện ra nơi trong đời
 Ví như vàng mây lớn
 Che trùm khắp tất cả.
 Đã hiện ra trong đời
 Bèn vì các chúng sanh
 Phân biệt diễn nói bày
 Nghĩa thật của các pháp
 Đấng Đại Thánh Thế Tôn
 Ở trong hàng trời, người
 Nơi tất cả chúng hội
 Mà tuyên nói lời này:
 Ta là bậc Như Lai
 Là đấng Lương Túc Tôn⁵⁸
 Hiện ra nơi trong đời

⁵⁸ Lương Túc Tôn: Là phước đức và trí huệ đầy đủ (đáng để Trời và Người tôn kính nên gọi là Lương Túc Tôn).

Dường như vàng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Đặng an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết bàn
Các chúng trời, người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đáng Vô Thượng
Ta là đáng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết bàn thôi
Dùng một giọng tiếng màu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại thừa
Mà kết làm nhơn duyên
Ta xem tất cả chúng

Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Nhu khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Nhu mưa khắp thấm nhuần
Sang hèn cùng thượng hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến, tà kiến
Kẻ độn căn lợi căn
Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỏi
Tất cả hàng chúng sanh

Được nghe pháp của Ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Trời Thích, Phạm các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng đặng Niết bàn
Khởi sáu pháp thần thông
Và đặng ba món minh
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chứng đặng bậc Duyên giác
Là cỏ thuốc bậc trung.
Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ đặng thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi

Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn
Phật chỉ bình đẳng nói
Nhu nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Nhu những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.
Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Nhu một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành.
Nhu thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây

Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum suê.
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuận một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặng đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặng đạo quả.
Hàng Thanh văn, Duyên giác.
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rớt sau
Nghe Phật pháp đặng quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều đặng thêm lớn tốt
Nếu các vị Bồ tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu đặng thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà đặng thêm lớn tốt
Lại có vị trụ thiên
Đặng sức thần thông lớn
Nghe nói các pháp Không
Lòng rất sanh vui mừng

Phóng vô số hào quang
Độ các loài chúng sanh
Đó gọi là cây lớn
Mà đặng thêm lớn tốt.
Như thế, Ca Diếp này!
Đức Phật nói pháp ra
Thí như vàng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều đặng kết trái cả.
Ca Diếp ông phải biết!
Ta dùng các nhơn duyên
Các món thí dụ thủy
Để chỉ bày Phật đạo
Đó là Ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế
Nay Ta vì các ông
Nói việc rất chơn thật
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ tát
Lần lần tu học xong
Thủy đều sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM THỌ KÝ THỨ SÁU

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này:

Ông Ma Ha Ca Diếp đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở

nơi thân rớt sau đặng thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng, không có cao thấp hầm hố gò nông, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Bảo các Tỳ kheo rằng:

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp này

Ở nơi đời vị lai

Quá vô số kiếp sau

Sẽ dâng thành quả Phật
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế Tôn.
Vì cầu trí huệ Phật
Mà tịnh tu Phạm hạnh
Cúng dường Đấng tối thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Dâng chứng thành làm Phật.
Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm
Cõi đó đất bằng thẳng

Không có những gò hằm.
 Các hàng chúng Bồ tát
 Đông không thể xưng kể
 Tâm các vị hòa dịu
 Đều đặn thân thông lớn
 Phụng trì các kinh điển
 Đại thừa của các Phật.
 Các hàng chúng Thanh văn
 Vô lậu thân rốt sau
 Là con của Pháp Vương
 Cũng chẳng thể kể hết
 Nhãn đến dùng thiên nhãn
 Cũng chẳng thể đếm biết.
 Phật đó sẽ sống lâu
 Tuổi mười hai tiểu kiếp
 Chánh pháp trụ ở đời
 Đủ hai mươi tiểu kiếp
 Tượng pháp trụ ở đời
 Cũng hai mươi tiểu kiếp
 Đức Quang Minh Thế Tôn
 Việc của Ngài như thế.

Lúc bảy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ đề, ngài Đại Ca Chiên Diên v.v... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung

nhân của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp Vương trong dòng Thích
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật.
Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lồ rưới
Từ nóng đặng mát mẻ.
Như từ nước đói đến
Bỗng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại đặng vua bảo
Vậy sau mới dám ăn
Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi Tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào
Đặng huệ vô thượng Phật,
Dầu nghe giọng tiếng Phật
Nói chúng con thành Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn

Nếu được Phật thọ ký
 Mới là khoái an vui
 Thế Tôn rất hùng mãnh
 Thường muốn an thế gian
 Xin thọ ký chúng con
 Như đói cần bảo ăn.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ kheo rằng:

Ông Tu Bồ đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na do tha đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu Danh Tướng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, như dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ tát cùng chúng Thanh văn.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các chúng Tỳ kheo này!
Nay Ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng
Lắng nghe lời Ta nói.
Đệ tử lớn của Ta
Là ông Tu Bồ đề
Rồi sẽ đặng làm Phật
Hiệu gọi là Danh Tướng
Sẽ phải cúng vô số
Muôn ức các đức Phật
Theo hạnh của Phật làm
Lần lần đủ đạo lớn.
Thân rớt sau sẽ đặng
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm
Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó

Trang nghiêm sạch thứ nhứt
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến.
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyên pháp luân bất thối
Cõi nước đó thường dùng
Bồ tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều đặn ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được
Các hàng trời, nhơn dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lắng nghe lãnh lời Phật

Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ kheo: Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng thẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các chúng Tỳ kheo này!
 Đều nên một lòng nghe
 Như lời của Ta nói
 Chơn thật không khác lạ.
 Ông Ca Chiên Diên này
 Sau sẽ dùng các món
 Đồ cúng dường tốt đẹp
 Mà cúng dường các Phật.
 Các đức Phật diệt rồi
 Dựng tháp bằng bảy báu
 Cũng dùng hoa và hương
 Để cúng dường xá lợi.

Thân rớt sau của ông
 Đặng trí huệ của Phật
 Thành bậc Đẳng Chánh Giác
 Cõi nước rất thanh tịnh
 Độ thoát đặng vô lượng
 Muôn ức hàng chúng sanh
 Đều được mười phương khác
 Thường đến kính cúng dường,
 Ánh sáng của Phật đó
 Không ai có thể hơn
 Đức Phật đó hiệu là:
 Diêm Phù Kim Quang Phật
 Bồ tát và Thanh văn
 Dứt tất cả hữu lậu
 Đông vô lượng vô số
 Trang nghiêm cõi nước đó.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi chư Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương

bột, hương đốt, lọng nhiều và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy, lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật hiệu Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ tát và Thanh văn số nhiều vô lượng. Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đệ tử của Ta đây
Là Đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ đặng gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế Tôn
Ông vì cầu Phật đạo

Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì Phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật.
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương, kỹ nhạc
Đề dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật.
Lần lần dựng đầy đủ
Đạo hạnh Bồ tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà dựng thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời, người
Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông

Đều có oai đức lớn.
Bồ tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối chuyển.
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế.
Các đệ tử của Ta
Bạc oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký
Ở nơi đời vị lai
Đều đặng chứng thành Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhơn duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

**PHẨM HÓA THÀNH DỤ⁵⁹
THỨ BẢY**

Đức Phật bảo các thầy Tỳ kheo: Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bảy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri,

⁵⁹ Hóa Thành Dụ: Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ quyền giáo của Phật.

Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng.

Các Tỳ kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi Tam thiên Đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng?

- Thưa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các Tỳ kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp
Có Phật Lương Túc Tôn
Hiệu Đại Thông Trí Thắng.
Như người dùng sức mài
Cối Tam thiên Đại thiên
Hết tất cả địa chủng
Thấy đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cối nước
Bèn chằm mỗi điếm trần
Như thế lần lựa chằm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cối nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thấy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh văn, Bồ tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ kheo nên biết

Trí Phật tịnh vi diệu
 Vô lậu và vô ngại
 Suốt thấu vô lượng kiếp.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới cội cây Bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần⁶⁰, Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh

⁶⁰ Do tuần: Có 3 hạng do tuần: 1. 40 dặm Tàu; 2. 60 dặm; 3. 80 dặm.

trông trời. Ngoài ra các vị trời khác trỗi kỹ nhạc trời mãn mười tiêu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiêu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức hơn dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi, tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

Thế Tôn oai đức lớn
Vì muôn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới đặng thành Phật

Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay! Lành vô thượng.
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chân
Yên tịnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bật
An trụ pháp vô lậu
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không Đạo sư
Chẳng biết đạo dứt khổ
Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Từ tối vào nơi tối
Trọn chẳng nghe danh Phật.
Nay Phật đặng Vô thượng
Đạo an ổn vô lậu

Chúng ta và trời, người
Vì đặng lợi lớn tột
Cho nên đều cúi đầu
Quy mạng⁶¹ đáng Vô Thượng.

Bấy giờ, mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyên thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhơn dân.

Lại nói kệ rằng:
Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm
Đặng trí huệ Vô thượng
Nguyện vì đời nói pháp
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sanh
Xin phân biệt chỉ bày
Cho đặng trí huệ Phật
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sanh cũng được thế
Thế Tôn biết chúng sanh
Thâm tâm nghĩ tưởng gì

⁶¹ Quy mạng: Dem thân mạng về nương, là nghĩa của chữ “Nam mô”, tiếng Phạn.

Cũng biết đạo chúng làm
 Lại biết sức trí huệ
 Muốn ưa và tu phước
 Nghiệp gây tạo đời trước
 Thế Tôn biết cả rồi
 Nên chuyển pháp vô thượng.
 Phật bảo các Tỳ kheo:

Lúc đức Đại Thông Trí Thắng Phật đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng: “Trong đây, tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?”.

Lại trong các cõi đó, cung điện của chư thiên cho đến Phạm cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

Bấy giờ, phương đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên⁶² ánh

⁶² Cõi Phạm Thiên: Cõi dục trên cõi người. Có 6 cõi trời:

1. Trời Tứ Thiên vương; 2. Trời Đạo Lợi (vua là Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn); 3. Trời Dạ Ma; 4. Trời Đâu Suất; 5. Trời Hóa Lạc; 6. Trời Tha Hóa Tự Tại;

sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: Hôm nay, cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này?

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhơn duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện⁶³ mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức

Trên cõi Dục có cõi Sắc. Cõi Sắc có bốn tầng thiên (Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên), 18 cõi trời.

Trong Sơ thiên có 3 cõi: 1. Trời Phạm Chúng; 2. Phạm Phụ; 3. Phạm Thiên vương. Phạm Thiên vương là vua Trời Sơ thiên. Đại Phạm Thiên vương là vua Trời Tứ thiên.

⁶³ Cung điện: Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân, nhỏ lớn như ý.

Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng đẽ cúng dường cây Bồ đề của Phật, cây Bồ đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có
 Khó thể gặp gỡ đặng
 Đủ vô lượng công đức
 Hay cứu hộ tất cả
 Thầy lớn của trời, người
 Thương xót ở trong đời
 Mười phương các chúng sanh
 Khấp đều nhờ lợi ích.

Chúng con từng theo đến
 Năm trăm muôn ức nước
 Bỏ vui thiên định sâu
 Vì để cúng dường Phật
 Chúng con phước đời trước
 Cung điện rất tốt đẹp
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Cúi xin thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: “Cúi xin Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lương Túc Tôn
 Cúi xin diễn nói pháp
 Dùng sức từ bi lớn
 Độ chúng sanh khổ ão.

Lúc đó, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lắng yên nhận lời đó⁶⁴.

Lại nữa các Tỳ kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ

⁶⁴ Lắng yên: Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nín thỉnh là đã chịu.

xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhơn duyên gì
 Mà hiện tướng như thế?
 Các cung điện chúng ta
 Sáng suốt xưa chưa có
 Là trời đại đức sanh
 Hay là Phật ra đời?
 Chưa từng thấy tướng này
 Nên chung một lòng cầu
 Quá nghìn muôn ức cõi
 Theo luồng sáng tìm đến
 Phần nhiều Phật ra đời
 Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương tây bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời
Tiếng ca lãng tãn già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả

Là cha của chúng sanh
 Thương xót làm lợi ích
 Nhờ phước lành đời trước
 Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
 Chỉ bày các pháp tướng
 Độ chúng sanh đau khổ
 Khiến đặng rất vui mừng
 Chúng sanh nghe pháp này
 Đặng đạo hoặc sanh thiên
 Các đường dữ giảm ít
 Bậc nhân thiện thêm nhiều.

Khi đó đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

Lại nữa các Tỳ kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam, các vị Đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu liền

đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói nầy?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhơn
Tướng nầy phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng nầy
Là trời đại đức sanh
Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời

mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nhận ở”.

Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy
 Bậc phá các phiền não
 Hơn trăm ba mươi kiếp
 Nay mới thấy một lần
 Hàng chúng sanh đói khát
 Nhờ mưa pháp đầy đủ
 Xưa chỗ chưa từng thấy
 Đáng vô lượng trí huệ
 Như hoa ưu đàm bát
 Ngày nay mới gặp gỡ
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang được đẹp
 Thế Tôn đại từ mẫn
 Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: “Cúi mong đức Thế

Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn
Chuyển pháp luân vô thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn
Khắp rưới pháp vũ lớn
Độ vô lượng chúng sanh
Chúng con đều quy thỉnh
Nên nói tiếng sâu xa.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.

Phương Tây nam nhìn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bảy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở, ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hờ sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị

Đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhơn duyên gì
 Cung điện của chúng ta
 Ánh sáng oai đức chói
 Đẹp đẽ chưa từng có?
 Tướng tốt như thế đó
 Xưa chưa từng nghe thấy
 Là trời đại đức sanh
 Hay là Phật ra đời?

Bây giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: “Xin đoái thương lợi ích

chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạ ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay! Thấy các Phật
Đấng Thánh Tôn cứu thế
Hay ở ngục tam giới
Cứu khỏi các chúng sanh
Thiên Nhơn Tôn trí khắp
Thương xót loài quần manh
Hay khai môn cam lộ
Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô lượng kiếp
Luống qua không có Phật
Khi Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường dữ thêm đông
A tu la cũng thịnh
Các chúng trời càng bớt
Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí huệ
Các việc đều giảm ít

Vì tội nghiệp nhờn duyên
 Mất vui cùng tưởng vui
 Trụ trong pháp tà kiến
 Chẳng biết nghi tắc lành
 Chẳng nhờ Phật hóa độ
 Thường đọa trong ác đạo.
 Phật là mắt của đời
 Lâu xa mới hiện ra
 Vì thương các chúng sanh
 Nên hiện ở trong đời
 Siêu việt thành Chánh giác
 Chúng con rất mừng vui
 Và tất cả chúng khác
 Mừng khen chưa từng có
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang nên đẹp
 Nay đem dâng Thế Tôn
 Cúi mong thương nhận ở
 Nguyên đem công đức này
 Khấp đến cho tất cả
 Chúng con cùng chúng sanh
 Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên
 Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật

rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn chuyển pháp luân
 Đánh trống pháp cam lồ
 Độ chúng sanh khổ não
 Mở bày đường Niết bàn
 Cúi mong nhận lời con
 Dùng tiếng vi diệu lớn
 Thương xót mà nói bày
 Pháp tu vô lượng kiếp.

Lúc bấy giờ, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành⁶⁵ hoặc là Sa môn, Bà la môn, hoặc là trời, ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là Khổ, đây là Khổ Tập, đây là Khổ Diệt, đây là Đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai môn duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên

⁶⁵ Ba lần Tứ đế thành 2 (Tam Chuyển Pháp Luân):

- a. Đây là Khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
- b. Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
- c. Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.

đanh sắc, đanh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời đanh sắc diệt, đanh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặn thiền định sâu màu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám món giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhận sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

Bảy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lợi, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn

ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Các vị Đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển Luân Thánh Vương dấy đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là: Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa di vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa di Bồ tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng

thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

Bảy giờ, mười sáu vị Bồ tát Sa di biết Phật nhập thất, trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: Mười sáu vị Bồ tát Sa di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy. Vì sao?

Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ tát Sa di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đăng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trí huệ của Như Lai.

Phật bảo:

Các Tỳ kheo! Mười sáu vị Bồ tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhờ duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng sót.

Các Tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ tát, Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa di làm Phật ở phương Đông: vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông nam: vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam: vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây nam: vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây: vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt

Thiết Thế Gian Khổ Nã. Hai vị làm Phật ở phương Tây bắc: vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: vị thứ nhất tên là Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên là Vân Tụ Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy. Vị thứ mười sáu, chính là Ta: Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ kheo! Lúc chúng Ta làm Sa di, mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác theo Ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh văn, Ta thường giáo hóa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo. Vì sao?

Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ kheo và sau khi Ta diệt độ các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai. Sau khi Ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp Không, sâu vào thiên định, bèn nhóm các Bồ tát và chúng Thanh văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chôn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ tran bửu, có một vị Đạo sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng như được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch Đạo sư rằng: “Chúng con mệt nhọc lại

thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ thân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng như rằng: Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng đặng.

Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng như thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy, Đạo sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng: “Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

Các Tỳ kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ, nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe

một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành. Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì đề nơi nghỉ nên nói hai món Niết bàn⁶⁶.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bảy giờ liền bèn vì nói: Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết bàn đã đặng đó chẳng phải chơn thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo sư kia vì cho mọi người nơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của Ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đại Thông Trí Thắng Phật
Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Chẳng đặng thành Phật đạo
Các trời, thần, Long vương

⁶⁶ Niết Bàn: 1. Thanh Văn Niết Bàn; 2. Duyên giác Niết Bàn.

Chúng A tu la thấy
Thường rưới các hoa trời
Đề cúng dường Phật đố
Chư thiên đánh trống trời
Và thổi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa bông tốt mới
Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới đặng thành Phật đạo
Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hớn hở
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân:
Đấng Thánh Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả.
Các thế giới phương Đông

Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm vương thấy tướng này
Liên đến chỗ Phật ở
Rải hoa đẽ cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Nói kệ ngợi khen Phật
Phật biết chưa đến giờ
Nhận thỉnh yên lặng ngồi
Ba phương cùng bốn phía
Trên, dưới cũng như thế
Rưới hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Thế Tôn rất khó gặp
Nguyện vì bốn từ bi
Rộng mở cửa cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng.
Thế Tôn huệ vô thượng
Nhơn chúng nhơn kia thỉnh
Vì nói các món pháp
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử

Đều từ sanh duyên hữu
 Những quá hoạn như thế
 Các ông phải nên biết.
 Tuyên nói pháp đó rồi
 Sáu trăm muôn ức cai⁶⁷
 Đặng hết các ngăn khổ
 Đều thành A la hán.
 Thời nói pháp thứ hai
 Nghìn muôn hằng sa chúng
 Ở các pháp chẳng thọ
 Cũng đặng A la hán.
 Từ sau đây đặng đạo
 Số đông đến vô lượng
 Muôn ức kiếp tính kể
 Không thể đặng ngăn mé.
 Bảy giờ mười sáu vị
 Xuất gia làm Sa di
 Đều đồng tỉnh Phật kia
 Diễn nói pháp Đại thừa:
 Chúng con cùng quyến thuộc
 Đều sẽ thành Phật đạo

⁶⁷ Một trăm triệu (100.000.000) gọi là “cai”.

Các danh từ: vô lượng, vô biên, A tăng kỳ, vô số, na do tha, hằng hà sa, bất khả tư nghị, bất khả xưng, bất khả thuyết v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.

Nguyện đặng như Thế Tôn
Huệ nhãn sạch thứ nhất
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhơn duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu ba la mật
Và các việc thần thông
Phân biệt pháp chơn thật
Đạo của Bồ tát làm
Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa
Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám muôn bốn nghìn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ
Các vị Sa di đó
Biết Phật chưa xuất thiên
Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa

Mỗi vị Sa di thầy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng hà sa các chúng
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật
Thường cùng thầy sanh chung
Mười sáu Sa di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều đặng thành Chánh Giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh văn
Lần dạy cho Phật đạo
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bồn nhọn duyên đó
Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.

Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chôn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.
Bấy giờ một Đạo sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo sư rằng:
Chúng con nay mỗi mệt
Nơi đây muốn trở về.
Đạo sư nghĩ thế này:
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trần bửu lớn!
Liền lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm

Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vầy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng: Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tướng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo sư biết nghĩ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng:
Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mỗi một
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.
Ta cũng lại như vậy
Đạo sư của tất cả

Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghĩ, nói Niết bàn.
Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết bàn
Đều chứng A la hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chơn thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vì nghĩ, nên nói hai⁶⁸
Vì các người nói thật
Các người chưa phải diệt
Vì Nhứt thiết trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng Nhứt thiết trí
Mười lực các Phật pháp

⁶⁸ Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa.

Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chơn thật diệt.
Các Phật là Đạo Sư
Vì nghĩ, nói Niết bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ THỨ TÁM

* Lúc bảy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn

* Hán bộ quyển thứ tư.

sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc nhơn duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thân thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này:

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ kheo:

Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của Ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng⁶⁹, giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không

⁶⁹ Bốn chúng là: 1. Tỳ kheo; 2. Tỳ kheo ni; 3. Ưu bà tắc; 4. Ưu bà di.

ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của Ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp Không của Phật nói, thông suốt rành rẽ, đặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh. Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng đặng bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở nơi chỗ Ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất. Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ

trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì tinh côi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới Tam thiên Đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ. Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, đặng pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhơn dân nước đó thường dùng hai thức ăn: một là pháp hỷ thực⁷⁰, hai là thiên duyệt thực⁷¹. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng Bồ tát đặng sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại⁷², khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát⁷³.

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi

⁷⁰ Pháp hỷ thực: Lãnh hội pháp màu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là “Pháp hỷ thực”.

⁷¹ Thiên duyệt thực: Trụ trong thiên định, tâm an, thân khỏe gọi là “Thiên duyệt thực”.

⁷² Bốn vô ngại trí:

1. Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông).
2. Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ).
3. Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo).
4. Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).

⁷³ Tám món giải thoát:

1. Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát.
2. Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát.
3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát.
4. Hư không xứ giải thoát.
5. Thức vô biên xứ giải thoát.
6. Vô sở hữu xứ giải thoát.
7. Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát.
8. Diệt thọ tướng giải thoát.

Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Tỳ kheo lắng nghe
 Đạo của Phật tử làm
 Vì khéo học phương tiện
 Chẳng thể nghĩ bàn được
 Biết chúng ưa pháp nhỏ
 Mà sợ nơi trí lớn
 Cho nên các Bồ tát
 Làm Thanh văn, Duyên giác
 Dùng vô số phương tiện
 Độ các loài chúng sanh,
 Tự nói là Thanh văn
 Cách Phật đạo rất xa
 Độ thoát vô lượng chúng
 Thấy đều được thành tựu
 Dầu ưa nhỏ, biếng lười
 Sẽ khiến lặn thành Phật.
 Trong ẩn hạnh Bồ tát
 Ngoài hiện là Thanh văn
 Ít muốn nhàm sanh tử
 Thật tự tịnh cõi Phật.

Bà ba đọc cho người⁷⁴
Lại hiện tướng tà kiến
Đệ tử Ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu Ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm.

Nay Phú Lô Na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp.
Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ.
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại

⁷⁴ Ba đọc: Tham, sân, si.

Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh.
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành Như thiết trí.
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bửu.
Sau đó đặng thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh.
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hiệp thành
Kiếp tên là Bửu Minh
Chúng Bồ tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn

Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó.
Thanh văn cũng vô số
Ba minh, tám giải thoát
Đặng bốn trí vô ngại
Dùng hạng này làm Tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng.
Pháp hỷ, thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác
Không có hàng nữ nhơn
Cũng không các đường dũ.
Phú Lô Na Tỳ kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ đặng tịnh độ này
Chúng Hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay Ta chỉ nói lược.

Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A la hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy: Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp:

Một nghìn hai trăm vị A la hán đó, nay Ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A la hán: Ông Ưu Lô Tàn Loa Ca Diếp, ông Đà Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lô Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà v.v... đều sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Kiều Trần Như Tỳ kheo
 Sẽ gặp vô lượng Phật
 Qua vô số kiếp sau
 Mới đặng thành Chánh Giác.
 Thường phóng quang minh lớn

Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ tát đều đồng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Dạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiển dăng các đức Phật.
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.
Năm trăm Tỳ kheo kia
Thứ tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau.
Sau khi Ta diệt độ

Ông đó sẽ làm Phật
 Thế gian của ông độ
 Cũng như Ta ngày nay
 Cõi nước đó nghiêm sạch
 Và các sức thần thông
 Chúng Thanh văn, Bồ tát
 Chánh pháp cùng tượng pháp
 Thọ mạng kiếp nhiều ít
 Đều như trên đã nói.
 Ca Diếp! Ông đã biết
 Năm trăm vị tỵ tại
 Các chúng Thanh văn khác
 Cũng sẽ làm như thế
 Vị nào vắng mặt đây
 Ông nên vì tuyên nói.

Bây giờ, năm trăm vị A la hán ở trước Phật
 đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hờ, liền từ chỗ
 ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân
 Phật, ăn năn lỗi của mình mà tỵ trách:

Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy:
 Tỵ cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới
 biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con
 đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tỵ lấy trí
 nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho đó rời đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: Lạ thay! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lắm. Nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu Nhứt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A la hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống đặng chút ít cho là đủ tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: Các Tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta

từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phượng tiện chỉ tướng Niết bàn, mà các ông cho là thật được diệt độ.

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhơn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Chúng con nghe vô thượng
 Tiếng thọ ký an ổn
 Vui mừng chưa từng có
 Lạy Phật trí vô lượng.
 Nay ở trước Thế Tôn
 Tự hối các lỗi quấy
 Trong Phật báu vô lượng
 Được chút phần Niết bàn
 Như người ngu vô trí
 Bèn tự cho là đủ.
 Thí như người nghèo cùng
 Qua đến nhà thân hữu
 Nhà đó rất giàu lớn
 Bày đủ các tiệc ngon
 Đem châu báu vô giá

Cột dính trong vạt áo
Thâm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay.
Sau khi gã đã dậy
Dạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khôn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các của cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện vô thượng.
Chúng con vì vô trí

Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt
Được Phật huệ vô thượng
Đó mới là thật diệt.
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuần tự thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM THỌ HỌC, VÔ HỌC NHƠN KÝ THỨ CHÍN

Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hầu La nghĩ như vậy: Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm. Liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, A tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh văn, bậc Học cùng Vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La rồi đứng qua một phía.

Bấy giờ, đức Phật bảo A Nan:

Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp, vậy sau chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ tát

v.v... làm cho thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nay Ta nói trong Tăng!
A Nan, người trì pháp
Sẽ cúng dường các Phật
VẬY sau thành Chánh Giác
Hiệu rằng Sơn Hải Huệ
Tụ Tại Thông Vương Phật
Cõi nước kia thanh tịnh
Tên Thường Lập Thắng Phan

Giáo hóa các Bồ tát
 Số đông như hằng sa
 Phật có oai đức lớn
 Tiếng đồn khắp mười phương
 Vì bởi thương chúng sanh
 Nên sống lâu vô lượng
 Chánh pháp bội thọ mạng
 Tượng pháp lại bội chánh⁷⁵.
 Vô số hàng chúng sanh
 Đông như cát sông Hằng
 Ở trong pháp Phật đó
 Gieo nhơn duyên Phật đạo.

Bấy giờ, trong hội hàng Bồ tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ tát lớn được thọ ký như thế, có nhơn duyên gì mà các Thanh văn được thọ ký như thế?

Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ tát mà bảo rằng:

Các thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm

⁷⁵ Chánh pháp: Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chúng quả v.v... cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là “thời kỳ Chánh pháp”. Lần lần người tu vào chúng quả không được như trước thời gọi là “thời kỳ Tượng pháp” (tương tự).

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn Ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay Ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà A Nan hộ trì pháp của Ta, ông cũng sẽ hộ trì tạng pháp của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ tát. Bốn nguyện của ông như thế nên đặng thọ ký dường ấy.

Ngài A Nan tạn mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thâu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng:

Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật đạo
Phương tiện làm thị giả
Hộ trì các Phật pháp.

Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La:

Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật, hiệu Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc Ta làm Thái tử
 La Hầu làm trưởng tử
 Ta nay thành Phật đạo
 Thọ pháp làm pháp tử.
 Ở trong đời vị lai
 Gặp vô lượng ức Phật
 Làm trưởng tử cho kia
 Một lòng cầu Phật đạo.

Hạnh kín của La Hầu
Chỉ Ta biết được thôi
Hiện làm con cả Ta
Đề chỉ các chúng sanh
Vô lượng ức nghìn muôn
Công đức không thể đếm
An trụ trong Phật pháp
Đề cầu đạo Vô thượng.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc Hữu học cùng Vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan:

- Ông thấy bậc Hữu học, Vô học hai nghìn người đây chăng?

- Vâng! Con đã thấy.

- A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì tạng pháp. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn; sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh văn đây
 Nay đứng ở trước Ta
 Thấy đều thọ ký cho
 Đời sau sẽ thành Phật
 Cúng dường các đức Phật
 Như số trần nói trên
 Hộ trì tạng pháp Phật
 Sau sẽ thành Chánh Giác
 Đều ở nơi mười phương
 Thấy đồng một danh hiệu
 Đồng thời ngồi đạo tràng
 Để chứng huệ vô thượng
 Đều hiệu là Bửu Tướng
 Cõi nước cùng đệ tử
 Chánh pháp và tượng pháp
 Thấy đều không có khác.
 Đều dùng các thần thông
 Độ mười phương chúng sanh
 Tiếng đồn vang khắp cùng
 Lân nhập vào Niết bàn.

Lúc đó, bậc Hữu học cùng Vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn huệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lồ.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM PHÁP SƯ THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhơn nói với Dược Vương Bồ tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng:

Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ Xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn cùng phi nhơn và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu

bà tặc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỷ đó, Ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Dược Vương:

Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến một bài kệ, một câu, một niệm tùy hỷ đó, Ta cũng thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhẫn đến chấp tay cung kính. Dược Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dược Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao? Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào ở

nơi kinh Pháp Hoa nhấn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Dùng các thứ cúng dường kinh quyển như: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính... Với người đó, tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ tát lớn thành xong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống lại là người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi Ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó sau khi Ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhấn đến một câu, phải biết Người là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có

người dùng một lời dữ chề mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Được Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen; hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn trụ Phật đạo
 Thành tựu trí tự nhiên
 Thường phải siêng cúng dường
 Người thọ trì Pháp Hoa.
 Có ai muốn mau đặng
 Nhứt thiết chủng trí huệ

Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sanh.
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh đây.
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp vô thượng.
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời
Đóng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp.
Đời ác, sau Ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn.
Đồ ngon ngọt bậc thượng
Và các món y phục

Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt và mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước Ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô lượng công đức
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thanh tối diệu

Và cùng hương, vị, xúc
 Cúng dường người trì kinh.
 Cúng dường như thế rồi
 Mà được chốc lát nghe
 Thời nên tự mừng vui
 Nay ta được lợi lớn.
 Được Vương! Nay bảo ông
 Các kinh của Ta nói
 Mà ở trong kinh đó
 Pháp Hoa tốt thứ nhất.

Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương
 đại Bồ tát:

Kinh điển của Ta nói nhiều vô lượng nghìn
 muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó,
 kinh Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu. Được
 Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật,
 chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh
 đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay
 chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như
 Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống
 là sau lúc Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt
 độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng,
 cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như

Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi. Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, lễ cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia hành đạo Bồ tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa. Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thật. Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn⁷⁶.

⁷⁶ Tăng thượng mạn: Được ít mà làm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà làm cho là chứng bậc cao.

Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thì phải nói cách thế nào?

Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này. Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh. Y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhân nhục. Tòa Như Lai chính là nhưt thiết pháp Không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Dược Vương! Bấy giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa nhưn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều trời, rồng, quý, thần, Càn thất bà, A tu la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân Ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lời, Ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Muốn bỏ tánh biếng lười
Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó đặng nghe
Người tin nhận cũng khó.
N như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước
Dược Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh văn.
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai

Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói.
Từ bi lớn làm nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp Không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhịn.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói pháp.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.

Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Đọc tụng kinh điển này
Bấy giờ, Ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều đặn thấy thân Ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai trời, Long vương
Dạ xoa, quỷ, thần quỷ
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng.

Nếu ai gần Pháp sư
Mau đặng đạo Bồ tát
Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy hằng sa Phật.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM HIỆN BỬU THÁP THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bảy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không. Các món vật báu trau dồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rũ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng

đưa ra mùi hương gỗ ly cầu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên vương, trời Đao Lợi rưới hoa mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn, phi nhơn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng mà nói kinh Giáo Bồ tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật”.

Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát:

Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bửu, đức Phật đó tu hạnh đạo Bồ tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu Ta được thành Phật, sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: Hay thay!”.

Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ kheo rằng: “Sau khi Ta diệt độ, muốn cúng dường toàn thân của Ta thời nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra

nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”.

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bửu Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: Hay thay! Hay thay!

Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát do sức thần của đức Như Lai mà bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó.

Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát Ma ha tát:

Phật Đa Bửu đó có nguyện sâu nặng rằng nếu lúc tháp báu của Ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân Ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của Ta mới hiện ra.

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của Ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại.

Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng:

Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạng mây, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cỗi nước ở phương Đông. Các cỗi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ tát rằng: “Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bửu Như Lai”.

Lúc bấy giờ, cỗi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cỗi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời, người để ở cỗi khác.

Lúc đó, các đức Phật đều đem theo một vị Bồ tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta Bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau dồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi Tam thiên Đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng A tu la, lại cũng dời các hàng trời, người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau dồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục chơn lân đà, núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, núi Tu Di v.v... thông làm một

cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A tu la, lại dời các hàng trời, người đê ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục chơn lân đà, núi đại Mục chơn lân đà, núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, núi Tu Di v.v... thông lại làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu đưng xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như

thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngôi ở tám phương. Bảy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như Lai ngôi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này: “Như Lai có được ít bệnh, ít khổ, sức khỏe an vui và chúng Bồ tát cùng Thanh văn đều an ổn chăng?”. Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: “Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”.

Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn. Tức thời,

tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói: “Hay thay! Hay thay! Thích Ca Mâu Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp Hoa đó, Ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế, đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bửu và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó, đức Đa Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: “Thích Ca Mâu Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này”.

Tức thời, đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó. Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không.

Tức thời, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng:

Ai có thể ở trong cõi Ta Bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Thánh Chúa Thế Tôn
 Dầu diệt độ đã lâu
 Ở trong tháp báu này
 Còn vì pháp mà đến
 Các ông lại thế nào
 Há chẳng siêng vì pháp?
 Phật Đa Bửu diệt độ
 Đã vô lượng số kiếp
 Nơi nơi đến nghe pháp
 Vì khó gặp đặng vậy.
 Phật kia bốn nguyện rằng:
 Sau khi Ta diệt độ
 Nơi nơi tháp Ta qua
 Thường vì nghe Pháp Hoa.
 Lại vô lượng các Phật
 Số nhiều như hằng sa
 Của Ta phân thân ra
 Vì muốn đến nghe pháp

Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bửu
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần thảy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này
Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời, người
Làm cho nước thanh tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
N như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu sư tử⁷⁷
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
N như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.

⁷⁷ Sư tử: Là chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.

Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương cõi
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng cách phương tiện đó
Làm cho pháp ở lâu.

Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bửu kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bốn thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa Bửu Như Lai
Và cùng với thân Ta
Nhóm họp các hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thầy

Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu.
Có ai hay hộ đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời đã là cúng dường
Thích Ca cùng Đa Bửu.
Đức Đa Bửu Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường đạo qua mười phương
Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cùng Đa Bửu Như Lai
Và các vị hóa Phật.
Các thiện nam tử này
Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn.
Bao nhiêu kinh điển khác

Số nhiều như hằng sa
Dầu nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó.
Hoặc đem núi Diệu Cao
Ném đẽ ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó.
Hoặc đứng trên Hữu Đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì đẽ dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thời rất là khó.
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Đẽ mà khắp đạo đi
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi Ta diệt độ

Nếu người tự thơ trì⁷⁸
 Hoặc bảo người thơ trì
 Đây thời là rất khó.
 Hoặc đem cả cỡi đất
 Đẽ trên móng ngón chân
 Bay lên đến Phạm Thiên
 Cũng chưa lấy làm khó.
 Sau khi Phật diệt độ
 Người ở trong đời ác
 Tam đọc kinh pháp này
 Đây thời mới là khó.
 Giả sử gặp kiếp thiêu⁷⁹
 Gánh mang những củ khô
 Vào lửa không bị cháy
 Cũng chưa lấy làm khó.
 Sau khi Ta diệt độ
 Nếu người trì kinh này
 Vì một người mà nói
 Đây thời mới là khó.

⁷⁸ Tự thơ trì: Biên chép và thọ trì.

⁷⁹ Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp: 1. Trung kiếp thành; 2. Trung kiếp trụ; 3. Trung kiếp hoại; 4. Trung kiếp không.

THÀNH là kết cấu hiện thành thế giới. TRỤ là thời kỳ trọn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. HOẠI là hư rã, thế giới hư rã do ba nguyên nhân: lửa, nước, gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.

Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói.
Khiến các người nghe pháp
Đều đặn sáu thần thông
Dầu được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi Ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thời mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức
Đến vô lượng vô số
Hằng hà sa chúng sanh,
Chứng đặn A la hán
Đủ sáu phép thần thông
Dầu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây

Đây thời là rất khó.
Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thời là trì thân Phật.
Các thiện nam tử này!
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này!
Thời nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời Ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới

Bạc tu hạnh đầu đà⁸⁰
 Thời chắc sẽ mau đặng
 Quả vô thượng Phật đạo.
 Có thể ở đời sau
 Đọc trì kinh pháp này
 Là chơn thật Phật tử
 Trụ ở bậc thuần thiện.
 Sau khi Phật diệt độ
 Có thể hiểu nghĩa này
 Thời là mắt sáng suốt
 Của trời, người trong đời.
 Ở trong đời kinh sợ
 Hay nói trong chốc lát
 Tất cả hàng trời, người
 Đều nên cúng dường đó.

*

⁸⁰ Hạnh đầu đà: Tiếng Phạn, nghĩa là rũ sạch bụi nhơ (đầu tâu), có 12 hạnh: 1. Mặc phần tảo y; 2. Chỉ ba y không được dư; 3. Thường khát thực; 4. Ngày một bữa ăn chánh; 5. Ngày một lần ngồi ăn; 6. Ăn có tiết lượng; 7. Ở chỗ vắng vẻ; 8. Ngồi trong gò mả; 9. Ngồi dưới bóng cây; 10. Ngồi chỗ trống; 11. Tùy hạp ngồi; 12. Ngồi luôn không nằm.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA THỨ MƯỜI HAI

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ tát và hàng trời, người, bốn chúng:

Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ đề, lòng không thôi chuyển. Vì

muốn đầy đủ sáu pháp ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẩn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhơn dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho thái tử. Đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp bốn phương: Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ.

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: Ta có pháp Đại thừa tên là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nếu Đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại vương mà tuyên nói.

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hậu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ

Vì cầu pháp Đại thừa
Dầu làm vị quốc vương
Chẳng ham vui ngũ dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên trường thọ
Đến thừa cùng Đại vương:
Ta có pháp nhiệm màu
Trong đời ít có đặng
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liền đi theo tiên như
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau trái
Theo lời cung kính dâng
Lòng ham pháp Đại thừa
Thân tâm không lười mỏi.
Khấp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp màu lớn
Cũng không vì thân mình

Cùng với vui ngũ dục.
 Nên dầu làm vua lớn
 Siêng cầu đặng pháp này
 Do đó đặng thành Phật
 Nay vẫn vì ông nói.

Phật bảo các Tỳ kheo rằng:

Thuở ấy, vua đó thời chính là thân Ta, còn tiên nơn đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho Ta đầy đủ sáu pháp ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Chánh đẳng Chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nơn thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả.

Phật bảo hàng tứ chúng:

Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu. Hằng hà sa

chúng sanh đặng quả A la hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm Vô thượng đạo, đặng Vô sanh nhẫn đến bậc Bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. Các hàng trời, nhơn dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh đặng quả A la hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích chi Phật, bất khả tư nghị chúng sanh phát tâm Bồ đề đến bậc Bất thối chuyển.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo:

Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin, chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn, thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh.

Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ tát theo hầu đức Đa Bửu Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bửu Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng:

Thiện nam tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau, luận nói pháp mâu rồi sẽ về bốn độ.

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết.

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi

Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ tát đều chung luận nói sáu pháp ba la mật. Những vị mà trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn nay đều tu hành nghĩa Không của Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: “Tôi giáo hóa ở nơi biên việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa thật tướng
Mở bày pháp Nhứt thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Ta ở biên chỉ thường tuyên nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng

năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng?

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói:

Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát na phát tâm Bồ đề đặng bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi hơn đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ đề.

Trí Tích Bồ tát nói rằng:

Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt; tôi xem trong cõi Tam thiên Đại thiên nhãn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ đề. Chẳng tin Long nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh giác.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước
 Khắp soi cả mười phương
 Pháp thân tịnh vi diệu
 Đủ ba mươi hai tướng
 Dùng tám mươi món tốt
 Đề trang nghiêm Pháp thân.
 Trời, người đều kính ngưỡng
 Long thần thảy cung kính
 Tất cả loài chúng sanh
 Không ai chẳng tôn phụng.
 Lại nghe thành Bồ đề
 Chỉ Phật nên chứng biết
 Tôi nói pháp Đại thừa
 Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng:

Người nói không bao lâu chứng đặng đạo Vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể đặng thành Vô thượng Chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm

công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng đặng làm Phạm Thiên Vương. Hai, chẳng đặng làm Đế Thích. Ba, chẳng đặng làm Ma vương. Bốn, chẳng đặng làm Chuyển Luân Thánh Vương. Năm, chẳng đặng làm Phật. Thế nào thân gái đặng mau thành Phật?

Lúc đó, Long nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi Tam thiên Đại thiên đem dâng lên đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chẳng?

Đáp: Rất mau.

Long nữ nói: Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.

Đương lúc đó, cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng Chánh Giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta Bà, hàng Bồ tát, Thanh văn, trời, rồng, bát bộ, nhưn cùng phi nhưn đều xa

thấy Long nữ kia thành Phật, khắp vì hàng như thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta Bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ đề mà đặng lãnh lời thọ ký. Trí Tích Bồ tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM TRÌ THỨ MƯỜI BA

Lúc bảy giờ, ngài Dược Vương Đại Bồ tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát ma ha tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng:

Cúi mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì, đọc tụng, diễn nói

kinh điển này. Đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn, tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì, giải nói, biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng.

Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A la hán đã đặng thọ ký đồng bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này.

Lại có bậc Học và Vô học tám nghìn người đã đặng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng:

Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? Vì người trong nước Ta Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua vạy, tâm không chơn thật.

Khi đó, dì của Phật là bà Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni, cùng chung với bậc Học và Vô học Tỳ kheo ni sáu nghìn người, đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di:

Có chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm người toan cho rằng Ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?

Kiều Đàm Di! Ta trước tông nói tất cả Thanh văn đều đã được thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại pháp sư và sáu nghìn vị Học, Vô học Tỳ kheo ni đều làm pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ tát tuần tự thọ ký đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ kheo ni nghĩ rằng: Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi.

Phật bảo bà Gia Thâu Đà La:

Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ tát, làm vị đại pháp sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi

Thiện Quốc sẽ đặng thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó, bà Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni và bà Gia Thân Đà La Tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
 Làm an ổn trời, người
 Chúng con nghe thọ ký
 Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ tát, các vị Bồ tát đó đều là bậc Bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối, đặng các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này.

Các vị đó lại nghĩ: Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?

Lúc đó, các vị Bồ tát kính thuận ý của Phật và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng:

Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho.

Tức thời, các vị Bồ tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Cúi mong Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói.
Có những người vô trí
Lời ác mắng rửa thầy
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều phải nhẫn.
Tỳ kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được

Lòng ngã mạn dấy đầy.
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian.
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch y
Được người đời cung kính
Như lục thông La hán.
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh a luyện nhã
Ưa nói lời chúng con
Mà nói như thế này:
Các bạn Tỳ kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó
Dối lằm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó.
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến quốc vương, quan lớn

Bà la môn, cư sĩ
Và chúng Tỳ kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo.
Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn các ác đó.
Bị người đó khinh rằng:
Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhẫn thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt
Quý dữ nhập thân kia
Mắng rửa hủy nhục con.
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục
Vì để nói kinh này
Nên nhẫn các việc khó.
Con chẳng mền thân mạng
Chỉ tiếc đạo Vô thượng
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy.
Thế Tôn tự nên biết

Tỳ kheo ác đời trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp,
Châu mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều sẽ nhận việc đó.
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở.
Con ở trước Thế Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM AN LẠC HẠNH THỨ MƯỜI BỐN

* Lúc bảy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! các vị Bồ tát này thật là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này.

* Hán bộ quyển thứ năm.

Thế Tôn! Các vị đại Bồ tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi:

Nếu vị đại Bồ tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp.

Một, an trụ nơi hành xứ và nơi thân cận xứ của Bồ tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ hành xứ của Đại Bồ tát? Nếu vị Đại Bồ tát an trụ trong nhân nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật⁽¹⁾ của các pháp cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ hành xứ của Bồ tát.

Thế nào gọi là chỗ thân cận xứ của đại Bồ tát? Vị đại Bồ tát chẳng gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng; chẳng gần gũi các ngoại đạo Phạm chí, Ni kiên tử⁸¹ v.v... và chẳng gần gũi những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái Lộ già da đà⁸², phái Nghịch lộ già da đà⁸³, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi

⁸¹ Ni kiên tử: Lỗa hình ngoại đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là: “Vô tà ngoại đạo” (đạo không biết hổ thẹn).

⁸² Lộ già da đà: Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục).

⁸³ Nghịch lộ già da đà: Phái nghịch thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).

hung hiểm đâm nhau, đánh nhau và bọn Na la⁸⁴ v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gàn gỏi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác; những người như thế hoặc có lúc lại đến, thời Bồ tát vì nói pháp, không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gàn gỏi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người cầu quả Thanh văn. Hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung. Hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ tát theo cơ nghi nói pháp, không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gàn năm hạng người bất nam⁸⁵ để làm thân hậu.

⁸⁴ Na la: Kẻ múa hát.

⁸⁵ Bất nam: Chẳng phải thiệt đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v... (có chỗ gọi là huỳnh môn).

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có
nhơn duyên cần riêng mình vào thời chuyên một
lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hờ rãng
cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà
còn chẳng thân hậu, huống lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ
nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một
thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp
tâm mình.⁸⁶

Văn Thù Sư Lợi! Đó gọi là Chỗ thân cận ban
đầu.

Lại nữa, vị đại Bồ tát quán sát nhưt thiết pháp
Không, như thật tướng; chẳng điên đảo, chẳng
động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không,
không có thật tánh; tất cả lời nói phô dứt, chẳng
sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không
tướng; thật không chỗ có, không lường, không
ngăn, không ngại, không chướng; chỉ do nhơn
duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói
thường ưa quán sát pháp tướng như thế, đó gọi là
chỗ thân cận thứ hai của vị đại Bồ tát.

⁸⁶ Thật tướng các pháp: Rời tất cả tướng có, không v.v... gọi là “thật tướng” (tướng
chơn thật), vì tất cả tướng có, không v.v... đều là hư dối cả.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu có vị Bồ tát
Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ sệt
Muốn nói kinh pháp này
Nên trụ vào hành xứ
Và trụ thân cận xứ
Thường xa rời quốc vương
Và con của quốc vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn Chiên đà la⁸⁷
Hàng ngoại đạo Phạm chí
Cũng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh, luật, luận Tiểu thừa.
Những Tỷ kheo phá giới
Danh tự A la hán
Và những Tỷ kheo ni
Ưa thích chơi giỡn cười.
Các vị Ưu bà di

⁸⁷ Chiên đà la: Kẻ đồ tể, quân đao phủ.

Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ
Đều chớ có gàn gũ.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ tát
Để vì nghe Phật đạo.
Bồ tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gàn gũ
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gàn gũ
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gàn gũ.
Các cuộc chơi giỡn dữ

Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những đâm nữ thầy
Trợn chớ có gân gũ.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng đặng chơi giỡn cười.
Khi vào xóm khát thực
Phải dất một Tỳ kheo
Nếu không có Tỳ kheo
Phải một lòng niệm Phật.
Đây thời gọi tên là
Hành xứ, thân cận xứ
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thật cùng pháp chẳng thật.
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thầy
Lại chẳng đặng các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy.
Đây thời gọi tên là

Hành xứ của Bồ tát
Tất cả các món pháp
Đều Không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là thân cận
Chỗ người trí hăng nung.
Chớ đảo điên phân biệt
Các pháp có hoặc không
Là thật, chẳng phải thật
Là sanh, chẳng phải sanh.
Ở an nơi vắng vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu Di.
Quán sát tất cả pháp
Thấy đều không thật có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thôi
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là cận xứ.
Nếu có vị Tỳ kheo

Sau khi Ta diệt độ
Vào được hành xứ này
Và thân cận xứ đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Bà la môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này
Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này!
Đó gọi là Bồ tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp Hoa.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này,

phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển, cũng chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp Tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc Nhứt thiết chủng trí.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Vị Bồ tát thường ưa
 An ổn nói kinh pháp
 Ở nơi chỗ thanh tịnh
 Mà sắp đặt sàng tòa
 Dùng hương dầu xoa thân
 Tắm gội các bụi dơ
 Mặc y mới sạch sẽ
 Trong ngoài đều sạch thơm
 Ngồi an nơi pháp tòa
 Theo chỗ hỏi vì nói.

Nếu có vị Tỳ kheo
Cùng với Tỳ kheo ni
Các hàng Ưu bà tắc
Và hàng Ưu bà di
Quốc vương và vương tử
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm màu
Vui vẻ vì họ nói.
Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhơn duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp.
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô thượng đạo
Dùng các việc nhơn duyên
Vô lượng món thí dụ

Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng.
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhơn duyên nói kinh pháp.
Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy.
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ganh hờn
Không các não chướng ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy.
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.

Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như Ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết đặng.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét đua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác, hoặc cầu Bồ tát đạo đều không đặng làm nã đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hời mà nói với người đó rằng: “Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bậc Nhất thiết chủng trí. Vì sao? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo”.

Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh khởi tưởng đại bi, đối với các đức Như Lai sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ tát tưởng là bậc Đại sư, với các đại Bồ tát ở mười phương phải thâm tâm

lẽ lay, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhân đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời rất sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển, cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này
 Phải bỏ lòng ganh hờn
 Ngạo dua dối tà ngụy
 Thường tu hạnh chất trực.
 Chẳng nên khinh miệt người
 Cũng chẳng hý luận pháp
 Chẳng khiến kia nghi hỏi
 Rằng: Người chẳng thành Phật.
 Phật tử đó nói pháp
 Thường nhu hòa hay nhân

Từ bi với tất cả
 Chẳng sanh lòng biếng trễ.
 Bồ tát lớn mười phương
 Thương chúng nên hành đạo
 Phải sanh lòng cung kính
 Đó là Đại sư ta.
 Với các Phật Thế Tôn
 Tưởng là cha vô thượng
 Phá nơi lòng kiêu mạn
 Nói pháp không chướng ngại.
 Pháp thứ ba như thế
 Người trí phải giữ gìn
 Một lòng an lạc hạnh
 Vô lượng chúng cung kính.

Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị đại Bồ tát ở đời
 rớt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp
 Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh
 lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ tát
 sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người
 như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương
 tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết,
 chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi.
 Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu
 kinh này, lúc Ta đặng Vô thượng Chánh đẳng
 Chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, Ta dùng sức

thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhơn dân, Bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn chẳng đặng nghe, hà huống là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương⁸⁸ sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai

⁸⁸ Chuyển luân Thánh vương có bốn:

1. Thiết luân vương (cai trị 1 châu thiên hạ).
2. Đồng luân vương (cai trị 2 châu thiên hạ).
3. Ngân luân vương (cai trị 3 châu thiên hạ).

thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh. Bảy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặ ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặ ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặ cho các món trân bửu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hồ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tó, nhờn dân... chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó. Vì sao? Vì riêng trên đánh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng lại như thế, dùng sức thiên định trí huệ đặng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục. Các tướng Hiền Thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau, những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát, vô lậu, căn, lực. Và lại ban cho thành Niết bàn, bảo rằng đặng diệt độ để dẫn

4. Kim luân vương (cai trị 4 châu thiên hạ).

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặ bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua ngồi xe đó mà đi tuần, hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là: “Chuyển Luân Thánh vương”.

dắt lòng chúng làm cho đều đặn vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó. Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân Hiền Thánh cùng ma ngũ âm, ma phiền não⁸⁹, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy, Như Lai cũng rất vui mừng; kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc Nhứt thiết trí là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng

⁸⁹ Phiền não ma: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức - năm ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thường tu hành nhân nhục
Thương xót tất cả chúng
Mới có thể diễn nói
Kinh của Phật khen ngợi.
Đời mặt thế về sau
Người thọ trì kinh này
Với tại gia, xuất gia
Và chẳng phải Bồ tát
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi Ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển Luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật

Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy.
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho.
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó
Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tặng báu trí huệ sáng.
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ ão
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau,
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món kinh pháp.

Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Đặng sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp Hoa này
Như vua Thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi Ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn đặng trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch

Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy
Nhu ham mộ Hiền Thánh.
Các đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được.
Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thời liền ngậm bít
Đạo đi không sợ sệt
Dường như sư tử vương.
Trí huệ rất sáng suốt
Nhu mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ kheo
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
Cùng A tu la thấy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay.

Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm âm
Mà diễn nói các pháp.
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật.
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Đặng pháp đà la ni
Chứng bậc Bất thối trí
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liên vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh Giác
Thiện nam tử người này!
Sẽ ở đời vị lai
Chứng đặng vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật

Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chứng thật tướng các pháp
Sâu vào trong thiền định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm.
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quả bảy ngày
Đặng trí của các Phật
Thành đạo Vô thượng rồi
Dậy mà chuyển pháp luân

Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mâu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhứt này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM TÙNG ĐỊA VĨNH XUẤT THỨ MƯỜI LĂM

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu

ting tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó.

Khi đó, Phật bảo các chúng đại Bồ tát:

Thiện nam tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta Bà của Ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà sa quyền thuộc, những người đó có thể sau khi Ta diệt độ hộ trì, đọc tụng, rộng nói kinh này.

Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà, trong Tam thiên Đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyền thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyền thuộc. Huống là nhân đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, nhân đến một phần nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyền thuộc. Huống

là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyền thuộc, huống là đem ức muôn quyền thuộc, huống là đem nghìn muôn, trăm muôn nhân đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhân đến mười quyền thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

Các vị Bồ tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bửu Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lay chân Phật và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

Trong chúng Bồ tát đó có bốn vị Đạo sư: một, Thượng Hạnh; hai, Vô Biên Hạnh; ba, Tịnh Hạnh; bốn, An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ tát này là bậc thượng thủ xướng đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng:

Thưa Thế Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?

Khi đó, bốn vị Bồ tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui
 Ít bệnh cùng ít não,
 Giáo hóa các chúng sanh,
 Đặng không mỗi nhọc ư?
 Lại các hàng chúng sanh
 Thọ hóa có dễ chẳng?
 Chẳng làm cho Thế Tôn
 Sanh nhọc mệt đó ư?

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ tát mà nói rằng:

Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít nã, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt. Vì sao? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhần lại, thường được Ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trông các cội lành. Các chúng sanh đó mới vừa thấy thân Ta, nghe Ta nói pháp, liền đều tín nhận vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa; những người như thế Ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong huệ của Phật.

Lúc ấy, các vị đại Bồ tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức Đại Hùng Thế Tôn

Các hàng chúng sanh thảy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí huệ rất sâu

Nghe pháp rồi tin làm

Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ tát thượng thủ:

Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ.

Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ tát đều nghĩ rằng: Chúng ta từ xưa nhận lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai.

Lúc đó, ngài Di Lặc đại Bồ tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức
 Các Bồ tát đại chúng
 Từ xưa chưa từng thấy
 Nguyện đấng Lương Túc nói
 Là từ chốn nào đến
 Do nhơn duyên gì nhóm
 Thân lớn đại thần thông
 Trí huệ chẳng nghĩ bàn
 Chí niệm kia bền vững
 Có sức nhận nhục lớn
 Chúng sanh chỗ ưa thấy
 Là từ chốn nào đến?
 Mỗi mỗi hàng Bồ tát
 Đem theo các quyền thuộc

Số đông không thể lường
Như số hằng hà sa.
Hoặc có đại Bồ tát
Đem sáu muôn hằng sa
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo.
Những Đại sư đó thầy
Sáu muôn hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đem năm muôn hằng sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thầy
Nhẫn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn.
Nghìn muôn na do tha
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm

Năm mươi cùng một mười
Nhấn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyền thuộc
Ưa thích ở riêng vắng
Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thẻ đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu?
Từ ai, đầu phát tâm?
Xưng dương Phật pháp nào?
Thọ trì tu kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rúng nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó

Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vậy từ đất lên
Mong nói nhơn duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ tát chúng kia
Gốc ngọn nhơn duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.

Khi ấy, các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ tát ở bốn phương cõi Tam thiên Đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng: “Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ tát đó, từ chốn nào mà đến?”.

Lúc ấy, các đức Phật đều bảo với thị giả: “Các thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ tát tên là Di Lạc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhơn đây mà được nghe”.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lạc Bồ tát:

Hay thay! Hay thay! A Dật Đa⁹⁰, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bèn vững. Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hồi
Trí Phật chẳng nghĩ bàn

⁹⁰ A Dật Đa: Tên của Di Lạc Bồ Tát. Trung Quốc dịch là “Vô Năng Thắng”, còn Di Lạc là họ, dịch là “Từ thị”. Sau khi giáo pháp của đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di Lạc Bồ Tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di Lạc Phật”.

Ông nay gắng sức tin
 Trụ nơi trong nhẫn thiện
 Chỗ pháp xưa chưa nghe
 Nay đều sẽ được nghe.
 Nay Ta an ủi ông
 Chớ ôm lòng nghi sợ
 Phật không lời chẳng thật
 Trí huệ chẳng nghĩ bàn
 Phật đặng pháp bậc nhất
 Rất sâu khó phân biệt
 Như thế nay sẽ nói
 Các ông một lòng nghe.

Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ tát:

Nay Ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính Ta ở cõi Ta Bà lúc đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn

chánh. A Dật Đa! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người, trời mà ở, thường ham trí huệ sâu, không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn, cầu huệ vô thượng.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật Đa nên biết!
 Các Bồ tát lớn này
 Từ vô số kiếp lại
 Tu tập trí huệ Phật
 Đều là Ta hóa độ
 Khiến phát đại đạo tâm
 Chúng đó là con Ta
 Y chỉ thế giới này
 Thường tu hạnh đầu đà
 Chí thích ở chỗ vắng
 Bỏ đại chúng ồn náo
 Chẳng ưa nói bàn nhiều
 Các vị đó như thế
 Học tập đạo pháp Ta
 Ngày đêm thường tinh tấn

Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta Bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp màu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già Da
Ngồi dưới cội Bồ đề
Thành bậc tối Chánh Giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến mới phát đạo tâm
Nay đều trụ bất thối
Đều sẽ đặng thành Phật.
Nay Ta nói lời thật
Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ tát cùng vô số chúng Bồ tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ tát đó, làm

cho trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Liên bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Đức Như Lai lúc làm Thái tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ tát lớn như thế sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Thế Tôn! Chúng đại Bồ tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngăn mé, chúng đó từ lâu nhận lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trông các cội lành, thành tựu đạo Bồ tát, thường tu Phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế. Từ lúc thành đạo nhận đến nay, kỳ thật chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ tát đó đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng

tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội⁹¹, đặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay, đức Thế Tôn mới nói, lúc đặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này. Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, nhưng các Bồ tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh non duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó, ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phật xưa từ dòng Thích
Xuất gia gần Già Da

⁹¹ Tam muội: Tiếng Phạm dịch là “chánh định”. Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất”.

Ngồi dưới cây Bồ đề
Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật đạo
Trụ nơi sức thần thông
Khéo học đạo Bồ tát
Chẳng nhiệm pháp thế gian
Nhu hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế Tôn
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật đặng đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Nhu thật phân biệt nói.
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn:
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Đặng đạo đến nay gần
Các chúng Bồ tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ tát
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiên định
Vì cầu Phật đạo vậy
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu
Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin

Liên phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói
Vô lượng Bồ tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc bất thối?

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ tát và tất cả đại chúng:

Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai.

Lại bảo đại chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”. Lại bảo các đại

chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lúc đó, đại chúng Bồ tát, ngài Di Lạc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Ba phen bạch như thế rồi lại nói: “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng:

Các ông lắng nghe! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu la đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng, thiện nam tử! Thật Ta thành Phật nhân lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi Tam thiên Đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?

Di Lạc Bồ tát thấy, đều bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh văn, Duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc Bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ tát:

Các thiện nam tử! Nay Ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ Ta thành Phật nhân lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nhân lại, Ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó Ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại nói các đức Phật nhập Niết bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ Ta, Ta dùng Phật nhân quan sát tín v.v... các

căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng thật, từ Ta thành Phật nhân lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm. Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng

phân biệt muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu như duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ Ta thành Phật nhân lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xưng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhằm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: “Tỳ kheo phải biết! Các đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ”.

Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên Ta nói rằng: “Tỳ kheo! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy”. Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ

sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng dối.

Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyến phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhân đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: “An lành về yên ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con”.

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương⁹², tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thầy đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: “Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thầy đều đầy đủ, các

⁹² Kinh phương: Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống. Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bốn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon.

Người cha nghĩ rằng: Các con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc lương dược tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: “Cha các người đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác. Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm

bền tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thưa Thế Tôn, không thể được!

Phật nói:

Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói Ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Từ Ta thành Phật lại
 Trải qua các kiếp số
 Vô lượng trăm nghìn muôn
 A tăng kỳ ức năm
 Thường nói pháp giáo hóa
 Vô số ức chúng sanh
 Khiến vào nơi Phật đạo
 Đến nay vô lượng kiếp.

Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết bàn
Mà thật chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy.
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường xá lợi
Thảy đều hoài luyện mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng.
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thật ý diệu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng.
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo

Ta lại ở trong đó
Vì nói pháp vô thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói Ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhơn tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi Ta đây an ổn
Trời, người thường đông vậy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều bông trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường thổi những kỹ nhạc

Rưới bông mạn đà la
Rải Phật và đại chúng
Tịnh độ Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy
Các chúng sanh tội đó
Vì nơn duyên nghiệp dữ
Quá a tăng kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân Ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực Ta như thế
Huệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi

Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thật không dối.
Nhu lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thật còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phàm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt
Vì có thường thấy Ta
Mà sanh lòng kiêu tú
Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tị nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng sanh
Đặng vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đặng lợi ích lớn. Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát:

A Dật Đa! Lúc Ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do

tha hằng hà sa chúng sanh đặng Vô sanh pháp nhãn⁹³. Lại có đại Bồ tát nghìn lần gấp bội đặng môn Văn trì đà la ni⁹⁴. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát đặng Nhạo thuyết vô ngại biện tài⁹⁵. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn Triền đà la ni. Lại có Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ tát chuyển đợc pháp luân bất thối.

Lại có Nhị thiên Trung quốc độ vi trần số đại Bồ tát chuyển đợc pháp luân thanh tịnh. Lại có Tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ tát tám đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có bốn tứ thiên hạ⁹⁶ vi trần số đại Bồ tát bốn đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát ba đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát hai đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát một đời sẽ đặng Vô

⁹³ Vô sanh Pháp nhãn: Sự trí nhận chắc nơi thể vô sanh của các pháp.

⁹⁴ Đà la ni: Tiếng Phạm dịch là “Tổng trì”, đợc môn văn trì Đà la ni này thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

⁹⁵ Vô ngại biện tài: Đợc môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

⁹⁶ Tứ châu thiên hạ: Ngoài bốn phía núi Tu Di, trong biển “Đại hàm hải” có 4 châu: 1. Đông Thắng Thần Châu; 2. Tây Ngưu Hóa Châu; 3. Bắc Cu Lô Châu; 4. Nam Thiệm Bộ Châu, cũng gọi Nam Diêm Phù Đề, chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ tát đó đặng pháp lợi⁹⁷, trên giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, đễ rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bửu Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu, cùng rải tất cả các đại Bồ tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trông trời tự kêu tiếng hay sâu xa. Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương. Các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng. Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

⁹⁷ Pháp lợi: Vì nhơn duyên nghe pháp mà đặng lợi ích.

Phật nói pháp ít có
Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói đặng pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân.
Hoặc trụ bậc Bất thối
Hoặc đặng đà la ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức triền tông trì.
Hoặc có cõi Đại thiên
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân bất thối chuyển.
Hoặc có Trung thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Lại có Tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Còn dư lại tám đời
Sẽ đặng thành Phật đạo.

Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhứt thiết trí.
Hàng chúng sanh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sanh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng.
Thế Tôn nói vô lượng
Bất khả tư nghị pháp
Nhiều được có lợi ích
Như hư không vô biên.
Rưới hoa thiên mạn đà
Hoa ma ha mạn đà
Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến.

Rưới chiêm đàn, trầm thủy
Lãng xăng loạn sa xuống
Như chim bay liệng xuống
Rải cúng các đức Phật.
Trông trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng màu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống.
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng

Phật tiếng đồn mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh
 Tất cả đủ căn lành
 Đề trợ tâm Vô thượng.

Lúc bảy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát:

A Dật Đa! Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, hẳn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền định ba la mật, trừ Trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, hẳn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thôi thất nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người cầu huệ Phật.
 Trong tám mươi muôn ức
 Na do tha kiếp số

Tu năm ba la mật.
Ở trong các kiếp đó
Bồ thí cúng dường Phật
Và Duyên giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ tát.
Đồ uống ăn báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên đàn dựng tinh xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm.
Bồ thí như thế thấy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo.
Nếu lại gìn cầm giới
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo vô thượng
Được các Phật ngợi khen.
Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động.
Các người có được pháp
Cưu lòng tăng thượng mạn
Bị bợn này khinh nã

Như thế đều nhận được.
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm.
Do các nhơn duyên đó
Hay sanh các thiên định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn.
Đem phước thiên định đó
Nguyện cầu đạo vô thượng
Ta đặng Nhứt thiết trí
Tận ngăn các thiên định.
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ.
Có thiện nam, tín nữ
Nghe Ta nói thọ mạng
Nhận đến một niệm tin

Phước đây hơn phước kia.
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hồi
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe Ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được.
Các hạng người như thế
Đánh thọ kinh điển này
Nguyện ta thưở vị lai
Sống lâu độ chúng sanh.
Nư Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt.
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay tổng trì

Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường kinh quyển, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh Nhứt thiết chủng trí.

A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nghe Ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ tát lớn và hàng Thanh văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta Bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại, sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như Lai.

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nơn đó chẳng cần lại vì Ta mà dựng chùa tháp và cất Tăng phường, dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp, tạo lập Tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi Ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng

nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, Tăng phường có ngàn ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi Ta và Tỳ kheo Tăng.

Cho nên Ta nói: Sau khi Như Lai diệt độ, nếu có người thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc mình chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhứt tâm, trí huệ, công đức của người ấy rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc Nhứt thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này, vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng phường, cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món ngon duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiền định các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A Dật Đa! Nếu sau khi Ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nơn thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngồi dưới cội đạo thọ.

A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời, người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Sau khi Ta diệt độ
 Hay phụng trì kinh này
 Người đó phước vô lượng
 Như trên đã nói rõ.
 Đó thời là đầy đủ
 Tất cả các cúng dường
 Dùng xá lợi xây tháp

Bảy báu để trang nghiêm.
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lần đến Phạm Thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu.
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa, hương, các chuỗi ngọc
Thiên y các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng.
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng ngư đầu, chiên đàn
Dựng Tăng phùng cúng dường.
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây đa la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nường ở

Vườn rùng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngôi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiệu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu mạn, chiêm bặc
A đề, mục đa dà
Ướp dầu thường đốt đó.
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bố thí, trì giới
Nhân nhục ưa thiên định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu,
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ,
Có gạn hỏi chẳng sân

Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia,
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời.
Chỗ trụ chỉ của kia
Kính hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường.
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kính hành và ngồi nằm.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM TÙY HỖ CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI TÁM

* Lúc bấy giờ, ngài Di Lạc đại Bồ tát bạch Phật rằng: Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:

* Hán bộ quyển thứ sáu.

Sau khi Phật diệt độ
 Có người nghe kinh này
 Nếu hay tùy hỷ đó⁹⁸
 Lại đặng bao nhiêu phước?

Khi đó, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát rằng:

A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại Tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi chuyên dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyên dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nơn thứ năm mươi đó, Ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh⁹⁹: noãn

⁹⁸ Tùy hỷ: Vui theo, vui mừng, ưng thuận, tán thành.

⁹⁹ Tứ sanh:

1. Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...
2. Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...

sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh; hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng; không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân... tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bửu tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hồ phách đầy cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, nhưng chúng sanh này đều đã già suy, tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát. Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng, có nhiều chẳng?

3. Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...

4. Loài từ biến hóa sanh như trời, địa ngục v.v...

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A la hán.

Phật bảo ngài Di Lặc:

Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặn quả A la hán, công đức của người đó đặn chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh đặn.

Lại A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến Tăng phòng, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặn voi, ngựa, xe cộ, kiệu,

cánh bằng trân bửu tốt đẹp bậc thượng và đặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đệ Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe. Liền nhận lời bảo nhắn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà La Ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ nứt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy... không có tất cả tướng chẳng đáng ưa. Môi

lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trong pháp hội
 Đặng nghe kinh điển này
 Nhân đến một bài kệ
 Tùy hỷ vì người nói
 Xoay vần dạy như thế
 Đến người thứ năm mươi
 Người rớt sau đặng phước
 Nay sẽ phân biệt đó.
 Như có đại thí chủ
 Cung cấp vô lượng chúng
 Đầy đủ tám mươi năm
 Tùy ý chúng ưa muốn.
 Thấy chúng tướng già suy

Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả.
Liền vì phương tiện nói
Pháp Niết bàn chơn thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều đặng A la hán
Đầy đủ sáu thân thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ đặng.
Xoay vần nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyển một người

Dắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng kinh này rất mau
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báu của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bịnh
Răng chẳng thừa vàng, đen
Môi chẳng dày, teo, thiếu
Không có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm.
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm bông ưu bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến Tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó:
Sau sanh trong trời, người

Đặng voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cáng, bằng trên báu
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhơn vì phước đó đặng
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân.
Huống là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường đặng.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ tát rằng:

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công

đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nọ, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nọ duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người ở trong chúng
 Dùng tâm không sợ sệt
 Nói kinh Pháp Hoa này
 Ông nghe công đức đó.
 Người đó đặng tám trăm
 Công đức thù thắng nhĩn
 Do dùng đây trang nghiêm
 Mắt kia rất thanh tịnh.
 Mắt thịt cha mẹ sanh
 Thấy cả cõi Tam thiên

Trong ngoài núi Di Lô
 Núi Tu Di, Thiết Vi
 Và các núi rừng khác
 Biển lớn nước sông ngòi
 Dưới đến ngục A Tỳ
 Trên đến trời Hữu Đảnh
 Chúng sanh ở trong đó
 Tất cả đều thấy rõ
 Dầu chưa đặng thiên nhãn
 Sức nhục nhãn như thế.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng:

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng óc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ xoa, tiếng Càn thát bà, tiếng A tu

la, tiếng Ca lâu la, tiếng Khẩn na la, tiếng Ma hầu la già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngựa quý, tiếng Tỳ kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi Tam thiên Đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tầm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Tai cha mẹ sanh ra
 Trong sạch không đục nơ
 Dùng tai thường này nghe
 Cả tiếng cõi Tam thiên:
 Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
 Tiếng chung, linh, loa, cỗ
 Tiếng cầm, sắc, không hầu
 Tiếng ống tiêu, ống địch
 Tiếng ca hay thanh tịnh
 Nghe đó mà chẳng ham.
 Tiếng vô số giống người
 Nghe đều hiểu rõ đặng

Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm màu
Và nghe tiếng trai, gái
Tiếng đồng tử, đồng nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng ca lảnh tảo già
Cộng mạng các chim thảy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uổng ăn.
Các hàng A tu la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn.
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó.

Trên các trời Phạm Thiên
Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhẫn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tăm của kia nói
Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều đặn nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ kheo
Và các Tỳ kheo ni
Hoặc đọc tụng kinh điển
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều đặn nghe đó.
Lại có các Bồ tát
Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế
Thấy đều đặn nghe đó.
Các Phật đấng Đại Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều đặn nghe đó.

Cõi Tam thiên Đại thiên
 Các tiếng tăm trong ngoài
 Dưới đến ngục A Tỳ¹⁰⁰
 Trên đến trời Hữu Đảnh¹⁰¹
 Đều nghe tiếng tăm kia
 Mà chẳng hư nhĩ căn
 Vì tai kia sáng lẹ
 Đều hay phân biệt biết.
 Người trì kinh Pháp Hoa
 Dầu chưa đặng thiên nhĩ
 Chỉ dùng tai sanh ra
 Công đức đã như thế.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: mùi bông tu mạn na, mùi bông xà đề, mùi bông mật lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có

¹⁰⁰ A Tỳ: (tức Vô gián địa ngục) Người ở trong ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi Vô gián.

¹⁰¹ Hữu Đảnh: Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bạt, mùi đa đà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại, rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời: mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, bông đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thể hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu pháp đường vì các vị trời Đạo Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhân đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đót và mùi Thanh văn, mùi Bích chi Phật, mùi Bồ tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tử căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi
Các thứ đều nghe biết.
Tu mạn na, xà đề
Đa ma la, chiêm đàn
Trầm thủy và mùi quế
Mùi các thứ bông trái.
Và biết mùi chúng sanh
Mùi nam tử, nữ nhơn
Người nói pháp ở xa
Nghe mùi biết chỗ nào.
Đại thế Chuyển Luân Vương
Tiểu Chuyển Luân và con
Bầy tôi, các cung nhơn
Nghe mùi biết chỗ nào.

Trân bửu đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bửu nữ của Luân Vương
Nghe hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân
Nghe mùi biết thân kia
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này
Nghe mùi đều biết đặng.
Các cây bông trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây chiên đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Nghe mùi đều biết đặng.
Núi Thiết Vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì kinh nghe mùi
Đều biết đó ở đâu.

Trai gái A tu la
Và quyền thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Nghe hương đều biết đặng.
Đồng trống, chỗ hiềm trở
Sư tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thả
Nghe hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghen chửa
Chưa rõ trai hay gái
Không cần và phi nhơn
Nghe mùi đều biết đặng.
Do vì sức nghe mùi
Biết người mới ghen chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui để con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành.
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bửu
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe mùi đều biết đặng.

Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Nghe mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn đà, mạn thù sa
Cây ba lợi chất đa
Nghe mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Nghe hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà Diệu pháp đường
Ở trong đó vui chơi
Nghe mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Nghe mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục
Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Nghe mùi đều biết được.

Làn lụa lên như thế
 Nhẫn đến trời Phạm Thế
 Nhập thiên cùng xuất thiên
 Nghe mùi đều biết được.
 Trời Quang Âm Biến Tịnh¹⁰²
 Nhẫn đến nơi Hữu Đảnh
 Mới sanh và lui chết
 Nghe hương đều biết được.
 Các hàng Tỳ kheo chúng
 Nơi pháp thường tinh tấn
 Hoặc ngồi hoặc kinh hành
 Và đọc tụng kinh điển,
 Hoặc ở dưới rừng cây
 Chuyên rông mà ngồi thiền
 Người trì kinh nghe mùi
 Đều biết ở tại đâu.
 Bồ tát chí bền chắc
 Ngồi thiền hoặc đọc tụng
 Hoặc vì người nói pháp
 Nghe mùi đều biết được.
 Nơi nơi chỗ Thế Tôn
 Được mọi người cung kính

¹⁰² Quang Âm Thiên: là một trong ba tầng trời Nhị thiên, cũng là tầng thứ ba. Biến Tịnh Thiên: là một trong ba tầng Tam thiên, cũng là tầng thứ ba.

Thương chúng mà nói pháp
 Nghe mùi đều biết được.
 Chúng sanh ở trước Phật
 Nghe kinh đều vui mừng
 Đúng pháp mà tu hành
 Nghe mùi đều biết đặng.
 Dầu chưa đặng vô lậu
 Pháp sanh tử Bồ tát
 Mà người trì kinh đây
 Trước đặng tướng mũi này.

Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiết công đức. Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon. Nếu dùng thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp, có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam tâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thả đều đến nghe. Và các hàng Long, Long nữ, Dạ xoa, Dạ xoa nữ, Càn thát bà,

Càn thát bà nữ, A tu la, A tu la nữ, Ca lâu la, Ca lâu la nữ, Khẩn na la, Khẩn na la nữ, Ma hầu la già, Ma hầu la già nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, quốc vương, vương tử, quần thần, quyền thuộc, tiểu Chuyển Luân Vương, đại Chuyển Luân Vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyền thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó. Người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Người đó lưỡi thanh tịnh
Trọn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lộ.
Dùng tiếng hay, thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp

Đem các nhơn duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các trời, rồng, Dạ xoa
Cùng A tu la thấy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp.
Người nói kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mầu
Khắp cùng cõi Tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển Luân Vương
Và nghìn con quyền thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp.
Các trời, rồng, Dạ xoa
La sát, Tỳ xá xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường.
Phạm Thiên Vương, Ma vương
Tự Tại, Đại Tự Tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.

Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng tám trăm thân công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, núi Di Lô, núi đại Di Lô v.v... các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A Tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu người trì Pháp Hoa
Thân thể rất thanh tịnh
Như lưu ly sạch kia
Chúng sanh đều ưa thấy.

Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ tát nơi tịnh thân
Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được.
Trong cõi nước Tam thiên
Tất cả các chúng sanh
Trời, người, A tu la,
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Núi Thiết Vi, Di Lô
Núi ma ha Di Lô
Các biển nước lớn thảy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh văn
Phật tử Bồ tát thảy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói pháp thảy đều hiện.
Dầu chưa đặng diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu

Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức. Dùng ý căn thanh tịnh đó nhãn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhãn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó. Dầu chưa đặng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ý người đó thanh tịnh
Sáng lanh không đục nhờn

Dùng ý căn tốt đó
Biết pháp: thượng, trung, hạ
Nhẫn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài của cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời, rồng và người
Dạ xoa, quỷ, thần thảy
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báo trì Pháp Hoa
Đồng thời thảy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ

Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thể
Dầu chưa đặng vô lậu
Trước có tướng dường ấy.
Người có trì kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bởi trì kinh Pháp Hoa.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI

Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế đại Bồ tát rằng:

Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người

nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành.

Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói pháp tứ đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhơn duyên; vì các Bồ tát nhơn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật rớt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp. Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề. Tượng pháp trụ ở đời, kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ.

Sau khi chánh pháp, tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến

Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết, diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt, trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ tát Tỳ kheo tên Thường Bát Khinh. Đắc Đại Thế! Vì có gì tên là Thường Bát Khinh? Vì vị Tỳ kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi rất kính quý Ngài, chẳng dám khinh mạn. Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật”. Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẩn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật”.

Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng: “Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế”.

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: “Ngài sẽ làm Phật”.

Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy gậy cây, ngói, đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó, hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, khinh tiện vị đó đặt cho tên Bất Khinh này, thấy vị đó đặng sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại Thiện tịch¹⁰³, nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

¹⁰³ Đại Thiện Tịch. Thiện: lành; Tịnh: vắng bật. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.

Vị Bồ tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật, đều hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật, đồng hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mắt thanh tịnh thường trên đó, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế? Vị Thường Bát Khinh đại Bồ tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trông các cõi lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bát Khinh Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân Ta. Nếu Ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thì chẳng có thể mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì Ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác nói, nên mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện Ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A Tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ tát giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thuở quá khứ có Phật
 Hiệu là Oai Âm Vương
 Sức trí thần vô lượng

Dìu dắt tất cả chúng
Hàng trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý Ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy

Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nơi pháp
Đều nhờ Bồ tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo.
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Đặng vô lượng phước đức,
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo.
Thuở đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân Ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói:
Ngài sẽ đặng làm Phật
Do nhờ ơn duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ tát
Và cùng bốn bộ chúng

Thanh tín nam nữ thầy
Nay ở nơi trước Ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó.
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhứt
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghì
Lâu lắm mới nghe đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghì
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này.
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng

Rộng nói kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM NHƯ LAI THẦN LỰC THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng:

Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ

rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó.

Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát tựu trụ ở nơi cõi Ta Bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn, phi nhơn v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn, bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế, bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới huờn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn cùng phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta Bà này vô

lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử, dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bửu Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời, hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: Khởi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta Bà, trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm, các ông phải tâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật.

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta Bà nói thế này: “Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật”. Dùng các món hoa, hương, chuỗi, ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta Bà. Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây.

Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ tát thấy:

Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu Ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch y¹⁰⁴, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường. Vì sao? Phải biết chỗ đó chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà đặng Vô thượng

¹⁰⁴ Bạch y: Người thể tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là “bạch y”.

Chánh đẳng Chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết bàn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Phật, Đấng cứu thế
Trụ trong thần thông lớn
Vì vui đẹp chúng sanh
Hiện vô lượng thần lực:
Tướng lưỡi đến Phạm Thiên
Thân phóng vô số quang
Vì người cầu Phật đạo
Hiện việc ít có này
Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp

Vẫn còn chẳng hết được
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mùi hương hư không
Chẳng thể đặng ngăn mé.
Người trì được kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa Bửu
Và các Phật phân thân.
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ tát.
Người trì được kinh này
Khiến Ta và phân thân,
Phật Đa Bửu diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã đặng
Người trì được kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được kinh này

Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưa nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhơn duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh.
Dạy vô lượng Bồ tát
Rốt ráo trụ Nhưt thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này,
Sau khi Ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM CHỨC LỤY THỨ HAI MƯƠI HAI

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ tát mà nói rằng:

Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết.

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bợn xén, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bợn xén.

Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặng nghe biết, vì muốn cho người đó đặng trí huệ của Phật vậy. Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

Lúc đó, các vị đại Bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng:

Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo.

Các chúng đại Bồ tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo”.

Khi đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng: “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bửu đặng hoàn như cũ”.

Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu và Phật Đa Bửu, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: trời, người, A tu la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SỰ THỨ HAI MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát dạo đi nơi cõi Ta Bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ tát đó có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn!

Nguyện giải nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thân, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn cùng phi nhơn v.v... và các vị Bồ tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng.

Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ tát:

Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có Phật hiệu Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trỗi kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát cùng chúng Bồ tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa. Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội.

Đặng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: Ta đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa. Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông mạn đà la, bông ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn chiên đàn, sáu thù¹⁰⁵ hương này giá trị cõi Ta Bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường. Liền uống các chất thơm: chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiêm bạc v.v... mãn một

¹⁰⁵ Hai mươi bốn “thù” làm một lượng.

ngàn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quần thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân. Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng:

Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chơn thật tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải tử ngạn chiêm đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được. Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhứt, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy.

Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ tát lửa cháy một ngàn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ tát mới hết.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!
 Tôi kính hành chôn kia
 Tức thời đặng nhứt thiết
 Hiện chư thân tam muội
 Siêng tu rất tinh tấn
 Bỏ thân thể đáng yêu
 Cúng dường đức Thế Tôn
 Đề cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng:

Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh đức Phật nay
 vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong,
 đặng Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni
 lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn
 ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà¹⁰⁶, các
 bài kệ. Đại vương! Tôi nay lại nên cúng dường
 đức Phật đó.

Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư
 không, cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật
 đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

Dung nhan rất đẹp lạ
 Ánh sáng soi mười phương
 Con vừa từng cúng dường

¹⁰⁶ Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa từ nghìn muôn ức sắp lên, như một Chân ca la: một nghìn muôn ức.

Nay lại về thân thấy.

Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?”.

Bấy giờ, đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng:

Thiện nam tử! Giờ Ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn.

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng:

Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông và các Bồ tát đại đệ tử, cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi thất bửu Tam thiên Đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông. Sau khi Ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp.

Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát như thế rồi vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.

Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát thấy Phật diệt độ, buồn cảm sâu khổ, luyến

mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngọc chiêm đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó. Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chung dọn trang nghiêm, thòng các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát lại tự nghĩ rằng: Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi. Liền nói với các Bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ xoa v.v... tất cả đại chúng rằng:

Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật. Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều làm cho trụ trong Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội.

Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, A tu la v.v... thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”.

Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên. Đương lúc đó cõi Tam thiên Đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ tát:

Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi Tam thiên Đại thiên, núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi Tam thiên Đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ tát, Duyên giác và A la hán, công đức của

người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhận đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: Thổ sơn, Hắc sơn, núi tiểu Thiết Vi, núi đại Thiết Vi cùng mười núi báu, thời núi Diệu Cao bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp, rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời¹⁰⁷, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

¹⁰⁷ Đế Thích: Trên chót núi Tu Di (Diệu Cao sơn) bằng phẳng, bốn phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có một vị Thiên vương quản trị. Trung ương, có một nước

Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả Hiền Thánh: bậc Hữu học, Vô học cùng hàng phát lòng Bồ đề.

Lại như trong tất cả phạm phu thời bậc Dự lưu, Nhất Lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác¹⁰⁸ là bậc nhứt; kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ tát nói, hoặc Thanh văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhứt.

Trong tất cả Thanh văn cùng Duyên giác, Bồ tát là bậc nhứt; kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhứt. Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

trời. Ông Thích Đề Hoàn Nhon (Đế Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời, hiệp lại gọi là trời “Đao Lợi”.

¹⁰⁸ Dự Lưu: Người tu hành theo Phật pháp phá 88 món “Kiến sở đoạn hoặc”, thời rời phạm phu dự vào hàng Thánh, nên gọi “Dự Lưu”

Cõi dục có 9 phẩm “tư hoặc”, cõi sắc có 36 phẩm “tư hoặc”, cõi vô sắc có 36 phẩm “tư hoặc” cộng là 81 phẩm “tư hoặc”. Sau khi phá hết 88 món “kiến hoặc”, tu hành lần lần phá “tư hoặc”.

Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước, thời chứng bậc “Tu đà hàm” (Nhứt Lai), nghĩa là còn một lần sanh xuống nhơn gian.

Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn gian nữa, nên gọi “A na hàm” (Bất lai).

Phá cả 81 phẩm “tư hoặc”, thời dứt hẳn sanh tử luân hồi, nên gọi “A la hán” (Vô sanh).

Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn vắng chủ¹⁰⁹, như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tôi đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua¹¹⁰, như khách buôn đặng biển¹¹¹, như đước trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục; các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu; các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la,

¹⁰⁹ Thương chủ: người dẫn đạo cho các con buôn.

¹¹⁰ Vua: vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

¹¹¹ Biển: Xưa, các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ tát Bồn Sự này cũng đặng vô lượng vô biên công đức. Nếu có người nữ nghe phẩm Dược Vương Bồ tát Bồn Sự này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật¹¹² cùng chúng đại Bồ tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen. Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận giận, ngu si làm khổ. Cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh như làm khổ, đặng thần thông Vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát, đặng pháp nhẫn đó rồi thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở

¹¹² Cõi An Lạc: tức là nước Cực Lạc ở Tây phương, đức Giáo chủ là đức Phật A Di Đà.

trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng; công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt. Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhân đến Bồ tát không có ai bằng ông”.

Tú Vương Hoa! Vì Bồ tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ tát Bốn Sự này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế, Ta đem phẩm Dược Vương Bồ tát Bốn Sự này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi Ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm phù đề, chớ để dứt mất.

Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà v.v... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu người có bệnh đặng nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết. Cho nên, người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

Lúc đức Phật nói phẩm Dược Vương Bồ tát Bốn Sự này, có tám muôn bốn nghìn Bồ tát đặng pháp Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni.

Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghị công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh”.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM DIỆU ÂM BỒ TÁT THỨ HAI MƯƠI BỐN

* Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế¹¹³ tướng đại nhưn, phóng ra ánh sáng và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng

* *Hán bộ quyển thứ bảy.*

¹¹³ Nhục kế: Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, một tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thể giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn¹¹⁴, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp. Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

¹¹⁴ Thập hiệu Như Lai: Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật.

1. Như Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài, đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.
2. Ứng Cúng: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh, nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
3. Chánh Biến Tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh, đúng như thật.
4. Minh Hạnh Túc: Minh: trí huệ; Hạnh: công hạnh, lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.
5. Thiện Thệ: Khéo qua. Qua Niết Bàn nhưng vẫn thường độ sanh, thường độ sanh nhưng vẫn không rời Niết Bàn.
6. Thế Gian Giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.
7. Vô Thượng Sĩ: Đấng Vô thượng, không còn ai trên.
8. Điều Ngự Trượng Phu: Bậc trượng phu hay điều hòa, hóa độ chúng sanh nhu hòa và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cang cường.
9. Thiên Nhơn Sư: Thầy của tất cả Trời, Người v.v...
10. Phật Thế Tôn: Đấng Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Thế Tôn”, hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

Lúc đó, trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều đặn trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn Diệu tràng tam muội, Pháp hoa tam muội, Tịnh đức tam muội, Tú vương hý tam muội, Vô duyên tam muội, Trí ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Tập nhứt thiết công đức tam muội, Thanh tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Huệ cự tam muội, Trang nghiêm vương tam muội, Tịnh quang minh tam muội, Tịnh tạng tam muội, Bất cộng tam muội, Nhứt triển tam muội v.v... đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng:

Thê Tôn! Con phải qua đến cõi Ta Bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng đề ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dược Thủ Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát.

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát:

Ông chớ có khinh nước Ta Bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta Bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của Ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt.

Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng:

Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai.

Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp tòa chẳng bao xa, hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng:

Thế Tôn! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngàn ấy nghìn vạn hoa sen: vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng:

Đó là Diệu Âm đại Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh mà đến cõi Ta Bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi Ta cùng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trông cội lành gì, tu công đức gì mà có dạng sức đại thần thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đó đến khiến chúng con dạng thấy.

Lúc ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi:

Đức Đa Bửu Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó.

Tức thời, đức Đa Bửu Phật bảo Bồ tát đó rằng: “Thiện nam tử đến đây! Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử muốn thấy thân của ông”.

Bảy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thảy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của Ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng, vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na la diên¹¹⁵ bèn chắc.

Ngài vào trong đài thất bửu bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta Bà này, đến rồi xuống đài thất bửu, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật, dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng:

¹¹⁵ Na la diên: tức Kim cang, một chất rất rắn cứng, không chi phá vỡ được.

Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại điều hòa chẳng? Việc đời nhần được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn¹¹⁶, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình¹¹⁷ chẳng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng? Đức Đa Bửu Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa Bửu Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chẳng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bửu Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bửu rằng:

Ông Diệu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật.

Đức Đa Bửu Phật liền nói với Diệu Âm Bồ tát rằng:

¹¹⁶ Sa môn: Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

¹¹⁷ Năm căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này.

Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát trồng cội lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát:

Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn nghìn cái bát báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ tát đây.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu

trông cội công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ tát thân hình ở tại đây, mà Bồ tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn Thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện thân các tiểu vương, hoặc hiện thân trưởng giả, hoặc hiện thân cư sĩ, hoặc hiện thân tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn cùng phi nhơn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhân đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ tát này hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ tát này

biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí huệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhĩn đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát, liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức! Diệu Âm đại Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng đức Phật rằng:

Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ tát sâu trồng căn lành. Thế Tôn! Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát:

Thiện nam tử! Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân. Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ tát này, những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng: Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội. Vô lượng Bồ tát trong cõi Ta Bà này cũng đặng tam muội đó và đà la ni.

Khi ngài Diệu Âm đại Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bửu Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trôi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng:

Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bửu Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát. Dục Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ

tát, Đông Thích Bồ tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này đặng Hiện nhưt thiết sắc thân tam muội.

Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ tát lai vãng này, bốn muôn hai nghìn vị thiên tử đặng Vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ tát đặng Pháp hoa tam muội.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN THỨ HAI MƯƠI LĂM

Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng:

Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ tát do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ tát:

Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ tát này vậy. Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu các thứ báu, mà vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tập nơi nước quỷ La sát, trong ấy nếu có nhận đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La sát. Do nhơn duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi Tam thiên Đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thời các

quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi Tam thiên Đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát!”. Vì xưng danh hiệu Bồ tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm đại Bồ tát sức oai thần cao lớn như thế.

Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền đặng ly dục. Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền đặng lìa lòng giận. Nếu người nhiều ngu si, thường

cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền đặng
là ngu si.

Vô Tận Ý! Quán thế Âm Bồ tát có những sức
oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng
sinh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ
lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát, liền sanh
con trai phước đức trí huệ. Giả sử muốn cầu con
gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã
trông cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần
như thế.

Nếu có chúng sinh cung kính lễ lạy Quán Thế
Âm Bồ tát, thời phước đức chẳng luống mất. Cho
nên chúng sinh đều phải thọ trì danh hiệu Quán
Thế Âm Bồ tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của
sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ tát, lại trọn đời
cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm,
thuốc thang, ý ông nghĩ sao? Công đức của người
thiện nam tử, thiện nữ nơn đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa:

Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói:

Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

Ngài Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ tát:

Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trưởng giả đặng độ thoát, liền hiện thân trưởng giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân cư sĩ đặng độ thoát, liền hiện thân cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân tể quan đặng độ thoát, liền hiện thân tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà la môn đặng độ thoát, liền hiện thân Bà la môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di đặng độ thoát, liền hiện thân thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan, Bà la môn đặng độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân trời, rồng, Dạ Xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhưn cùng phi nhưn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang thần đặng độ thoát, liền hiện Cháp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán thế Âm Bồ tát. Quán Thế Âm đại Bồ tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi Ngài là vị Thí Vô Úy.

Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật: “Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát”. Liên mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ tát rằng:

Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này.

Bấy giờ, Phật bảo Quán Thế Âm Bồ tát:

Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời, Quán Thế Âm Bồ tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn, phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bửu.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ tát nói kệ hỏi Phật rằng:

Thế Tôn đủ tướng tốt!
Con nay lại hỏi kia
Phật tử nhơn duyên gì
Tên là Quán Thế Âm!
Đấng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý:
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chỗ
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đặng.
Hoặc ở chót Tu Di

Bị người xô rớt xuống
 Do sức niệm Quán Âm
 Như mặt nhựt treo không.
 Hoặc bị người dữ rượt
 Rớt xuống núi Kim cang
 Do sức niệm Quán Âm
 Chẳng tổn đến mảy lông.
 Hoặc gặp oán tặc vây
 Đều cầm dao làm hại
 Do sức niệm Quán Âm
 Đều liền sanh lòng lành.
 Hoặc bị khổ nạn vua
 Khi hành hình sắp chết
 Do sức niệm Quán Âm
 Dao liền gãy từng đoạn.
 Hoặc tù cầm xiềng xích
 Tay chân bị gông cùm
 Do sức niệm Quán Âm
 Tháo rã đặng giải thoát.
 Nguyên rửa các thuốc độc
 Muốn hại đến thân đó
 Do sức niệm Quán Âm
 Trở hại nơi bồn nhờn¹¹⁸

¹¹⁸ Bồn nhờn: Người chủ. Người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

Hoặc gặp La sát dữ
Rồng độc các loài quý
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vút nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá¹¹⁹, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên đặng tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khỏn ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương

¹¹⁹ Tuôn giá: Ta thường gọi là mưa đá.

Không cỗi nào chẳng hiện.
 Các loài trong đường dữ:
 Địa ngục, quỷ, súc sanh
 Sanh, già, bệnh, chết, khổ
 Lần đều khiến dứt hết.
 Chơn quán, thanh tịnh quán
 Trí huệ quán rộng lớn
 Bi quán và từ quán,
 Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
 Sáng thanh tịnh không nơ
 Huệ nhật¹²⁰ phá các tối
 Hay tiêu tai khói lửa
 Khắp soi sáng thế gian.
 Lòng bi răn như sấm¹²¹
 Ý từ diệu dương mây¹²²
 Xối mưa pháp cam lồ
 Dứt trừ lửa phiền não¹²³.
 Cãi kiện qua chỗ quan
 Trong quân trận sợ sệt

¹²⁰ Huệ nhật: Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

¹²¹ “Lòng bi”: là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các tà ma quỷ mị.

¹²² “Ý từ”: là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh, như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây, muôn vật.

¹²³ Lửa phiền não: Lòng tham, giận, ganh v.v... làm phiền nhiễu, bút rút, khổ não thân tâm người như lửa đốt. Bồ Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó, làm cho thân tâm người thơ thới mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

Do sức niệm Quán Âm
 Cừ oán đều lui tán.
 Diệu âm, quán thế âm
 Phạm âm, hải triều âm
 Tiếng hơn thế gian kia
 Cho nên thường phải niệm.
 Niệm niệm chớ sanh nghi
 Quán Âm bậc Tịnh Thánh
 Nơi khổ não nạn chết
 Hay vì làm nương cậy.
 Đủ tất cả công đức
 Mắt lành trông chúng sanh
 Biển phước lớn không lường
 Cho nên phải đánh lễ.

Bây giờ, ngài Trì Địa Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng:

Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện Sức Thần Thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM ĐÀ LA NI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc

tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, đặng bao nhiêu phước đức?

Phật bảo ngài Dược Vương:

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó đặng phước đức có nhiều chăng?

- Thừa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói:

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhĩ đến một bài kệ bốn câu, đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều.

Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú đà la ni để giữ gìn đó.

Liên nói chú rằng: An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đê, xa mé, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư già bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn giá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt

đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, бру lâu đá, бру lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ.

Thế Tôn! Thần chú đà la ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị pháp sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ tát rằng:

Hay thay! Hay thay! Dược Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị pháp sư đó, nên nói chú đà la ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh.

Lúc bấy giờ, ngài Đông Thích Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú đà la ni. Nếu vị pháp sư đó đặng chú đà la ni này, hoặc Dạ xoa, La sát, hoặc Phú đơn na, hoặc Kiết giá, hoặc Cưu bàn trà, hoặc ngạ quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp sư không thể đặng tiện lợi.

Liên ở trước Phật mà nói chú rằng: Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ

đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề.

Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này của hằng hà sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị pháp sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

Bấy giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương, vị trời hộ đời, bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị pháp sư đó mà nói đà la ni này.

Liên nói chú rằng: A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý.

Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

Bấy giờ, Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng Càn thất bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú đà la ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa.

Liên nói chú rằng: A già nễ, già nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đế.

Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị pháp sư này thời là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

Bấy giờ, có những La sát nữ: Một, tên Lam Bà; hai, tên Tỳ Lam Bà; ba, tên Khúc Xi; bốn, tên Hoa Xi; năm, tên Hắc Xi; sáu, tên Đa Phát; bảy, tên Vô Yểm Túc; tám, tên Trì Anh Lạc; chín, tên Cao Đế; mười, tên Đoạt Nhứt Thiết Chúng Sanh Tinh Khí. Mười vị La sát nữ đó cùng với quý Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của pháp sư, thời làm cho chẳng đặng tiện lợi.

Liên ở trước Phật mà nói chú rằng: Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp sư, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Nga quý, hoặc Phú đơn na, hoặc Kiết giá, hoặc Tỳ đà la, hoặc Kiên đà, hoặc Ô ma lạc đà, hoặc A bạt ma la, hoặc Dạ xoa kiết giá, hoặc Nhơn kiết giá, hoặc

quỷ làm bịnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bịnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ nào hại.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta
 Nảo loạn người nói pháp
 Đầu vỡ làm bảy phần
 Như nhánh cây a lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như họa ép dầu¹²⁴
 Cân lường khi dối người
 Tội Điều Đạt phá Tăng
 Kẻ phạm háp sư đây
 Sẽ mắc họa như thế.

Những La sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì đọc tụng tu hành kinh này, làm cho đặng an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc.

¹²⁴ Họa ép dầu: Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

Phật bảo các La sát nữ:

Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyền kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu bông tô ma na, đèn dầu bông chiêm bặc, đèn dầu bông bà sư ca, đèn dầu bông ưu bát la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế. Cao đé! Các người cùng quyền thuộc phải nên ủng hộ những pháp sư như thế.

Lúc nói phẩm Đà La Ni này, có sáu muôn tám nghìn người đặng Vô sanh pháp nhãn.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cứu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ THỨ HAI MƯƠI BẢY

Lúc bảy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng:

Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng

Cúng, Chánh Biến Tri... Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhân. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ tát, những là: Thí ba la mật, Giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiên định ba la mật, Trí huệ ba la mật, Phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhân đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thấy đều rành rẽ suốt thâu.

Lại đặng các môn tam muội của Bồ tát: Nhứt tinh tú tam muội, Tịnh quang tam muội, Tịnh sắc tam muội, Tịnh chiếu minh tam muội, Trường trang nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thấu suốt.

Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tướng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhân, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng:

Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu

gần gũi cúng dường lễ lạy. Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời, người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng:

Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ:

Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!

Mẹ bảo con rằng:

Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiện phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật.

Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng:

Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?

Hai người con thưa rằng:

Đại vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử.

Cha nói với con rằng:

Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi.

Khi đó, hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng:

Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình, nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con

Xuất gia làm Sa môn

Các Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật học
Như hoa ưu đàm bát
Gặp Phật lại khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó
Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng:

Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy.

Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng:

Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa linh thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi¹²⁵ mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất gia. Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

Lúc đó, nơi hậu cung của Vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều

¹²⁵ Bông cây nổi: Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: “Như trong biển lớn có khúc cây bông nổi trên mặt nước, 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón bông cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên một lần, chực chui được vào bông cây, khó lắm!”.

có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhân Bồ tát từ lâu đã thông đạt nơi Pháp hoa tam muội. Tịnh Tạng Bồ tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn Ly chư ác thú tam muội, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ¹²⁶ vậy.

Phu nhơn của vua đặng môn chư Phật tập tam muội, hay biết đặng tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật pháp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhơn cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, vua rất vui đẹp. Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhơn mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa

¹²⁶ Ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo bốn chúng rằng:

Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước Ta đó chằng?

Vị vua này ở trong pháp Ta làm Tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ đặng làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương. Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế.

Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhơn, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, đặng môn Nhất thiết

tịnh công đức trang nghiêm tam muội. Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con.

Lúc đó, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng:

Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trông cội lành thời đời đời đặng gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nơn duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chẳng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương

tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Như Lai rất ít có, do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chạng mảy như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu, dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình, chẳng sanh những lòng ác: kiêu mạn, giận hờn, tà kiến.

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

Phật bảo đại chúng:

Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ

tát. Bà Tịnh Đức phu nhơn nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dục Vương Bồ tát cùng Dục Thượng Bồ tát.

Dục Vương và Dục Thượng Bồ tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật trồng các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhơn dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhĩn tịnh.

*



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch: HT. Thích Trí Tịnh

PHẨM PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT THỨ HAI MƯƠI TÁM

Lúc bấy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ tát từ phương đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn la na, Ma hầu la già, nhọn, phi nhọn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta Bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lay đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta Bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhọn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp Hoa này?

Phật bảo Phổ Hiền Bồ tát rằng:

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhọn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này: một là được các đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là vào trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhọn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng kinh này.

Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ tát bạch Phật rằng:

Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trược, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Cưu bàn trà, hoặc Tỳ xá xà, hoặc Kiệt giá, hoặc Phú đơn na, hoặc Vi đà la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bảy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bảy giờ con lại cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bảy giờ, người thọ trì, đọc tụng kinh Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam muội và đà la ni tên là: Triền đà la ni, trăm nghìn

muôn ức Triền đà la ni, Pháp âm phương tiện đà la ni, đặng những môn đà la ni như thế.

Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trược, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ tát vây quanh, dùng thân mà tát cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà la ni.

Đặng chú đà la ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú đà la ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nê, tát bà đà la ni a bà đa ni, tác bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa,

tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế.

Thế Tôn! Nếu có Bồ tát nào đặng nghe chú đà la ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, được các đức Như Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trỗi các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mão bảy báu ở trong hàng thể nữ vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng ghi nhớ chơn chánh, hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lạc Bồ tát mà sanh vào hàng quyền thuộc

trăm nghìn muôn ức thiên nữ. Đức Di Lạc Bồ tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm Phù Đề khiến chẳng dứt mất.

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng:

Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hộ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này. Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập, biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức

Thích Ca Mâu Ni Phật. Phải biết người đó được Phật Ngài khen “lành thay!”. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật, có lòng nghĩ nhớ chơn chánh, có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn, biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời, người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham

ura y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: “Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thật, hoặc chẳng thật, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại¹²⁷. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng hơi ngấn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ tát Khuyến Phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ tát đặng trăm nghìn muôn ức môn Triền đà la ni, Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số chư đại Bồ tát đủ đạo Phổ Hiền.

¹²⁷ Bệnh bạch lại: Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền v.v... các vị Bồ tát; Xá Lợi Phất v.v... các vị Thanh văn và hàng trời, rồng, nơn, phi nơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui mừng thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

*

MỤC LỤC

<i>Ban chứng minh</i>	5
<i>Ban cố vấn</i>	7
<i>Ban biên tập - Ban thực hiện</i>	9
<i>Tán dương công đức</i>	11
<i>Lời khai bạch</i>	13
<i>Tiểu sử HT. Thích Trí Tịnh</i>	17
▪ PHẨM TỰA THỨ NHỨT	32
▪ PHẨM PHƯƠNG TIỆN THỨ HAI	63
▪ PHẨM THÍ DỤ THỨ BA	99
▪ PHẨM TÍN GIẢI THỨ TƯ	151
▪ PHẨM DƯỢC THẢO DỤ THỨ NĂM	177
▪ PHẨM THỌ KÝ THỨ SÁU	191
▪ PHẨM HÓA THÀNH DỤ THỨ BẢY	205
▪ PHẨM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ THỨ TÁM	243
▪ PHẨM THỌ HỌC, VÔ HỌC NHON KÝ THỨ CHÍN	259
▪ PHẨM PHÁP SƯ THỨ MƯỜI	269
▪ PHẨM HIỆN BỬU THÁP THỨ MƯỜI MỘT	283
▪ PHẨM ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA THỨ MƯỜI HAI	301
▪ PHẨM TRÌ THỨ MƯỜI BA	313
▪ PHẨM AN LẠC HẠNH THỨ MƯỜI BỐN	321
▪ PHẨM TÙNG ĐỊA VĨNG XUẤT THỨ MƯỜI LĂM	347
▪ PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG THỨ MƯỜI SÁU	365
▪ PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY	377
▪ PHẨM TÙY HỖ CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI TÁM	395
▪ PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI CHÍN	405
▪ PHẨM THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI	427
▪ PHẨM NHƯ LAI THẦN LỰC THỨ HAI MƯỜI MỘT	437
▪ PHẨM CHÚC LỤY THỨ HAI MƯỜI HAI	445
▪ PHẨM DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SỰ THỨ HAI MƯỜI BA	449

▪ PHẨM DIỆU ÂM BỒ TÁT THỨ HAI MƯƠI BỐN	463
▪ PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN THỨ HAI MƯƠI LĂM....	475
▪ PHẨM ĐÀ LA NI THỨ HAI MƯƠI SÁU	489
▪ PHẨM DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỔN SỰ THỨ HAI MƯƠI BẢY	497
▪ PHẨM PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT THỨ HAI MƯƠI TÁM	507

*